**TÀI LIỆU ÔN NGỮ VĂN 9 HSG 2020-2021**

PHẦN I : ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Một số yêu cầu về kĩ năng

– Bài văn nghị luận văn học cần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm văn học.

Trong quá trình viết bài văn nghị luận văn học, muốn chứng minh một cách thuyết phục sự thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật ở tác phẩm văn học thì cần xác định trúng cái hay, cái lạ của các phương thức, thủ pháp nghệ thuật (cách dùng từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu,… trong thơ; cách miêu tả nhân vật, dẫn dắt cốt truyện,… trong tác phẩm tự sự) cũng như mối quan hệ của nó với chủ đề tư tưởng của tác phẩm; từ đó khẳng định được rằng việc tác giả lựa chọn sử dụng hình thức nghệ thuật ấy là “phương án tối ưu” để thể hiện nội dung (ví dụ: với cách sử dụng ngôn ngữ tài tình trong Truyện Kiều, Nguyễn Du được đánh giá là bậc thầy về nghệ thuật thể hiện tâm lí nhân vật, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình,…).

– Để phân tích, lí giải thấu đáo vấn đề cần nghị luận, cần đặt nó trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể và ý đồ sáng tác của nhà văn.

Mỗi nhà văn đều gắn với một thời đại, một bối cảnh xã hội – lịch sử nhất định. Tác phẩm văn học là đứa con tinh thần của nhà văn, được nhà văn sáng tạo trong một hoàn cảnh cụ thể và gửi gắm vào đó những nhận thức, những tình cảm,… của mình đối với cuộc sống và con người. Do đó, trong quá trình nghị luận, người viết không chỉ tiếp xúc với văn bản tác phẩm mà còn cần phải tìm hiểu, xem xét các yếu tố ngoài văn bản như bối cảnh xã hội, trào lưu văn học, hoàn cảnh sáng tác,… để có thể đưa ra những lí giải thấu đáo.

Ví dụ: Bàn về số phận của người nông dân Việt Nam trong các tác phẩm Lão Hạc (Nam Cao), Tắt đèn (Ngô Tất Tố) cần liên hệ với hoàn cảnh xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 để ,lí giải vì sao các nhân vật lão Hạc, chị Dậu bị đẩy vào con đường cùng quẫn, bế tắc. Khi phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ Khi con tu hú cần liên hệ với hoàn cảnh người tù cộng sản đang bị giam cầm nơi ngục tù, trong khi cuộc đấu tranh cách mạng ở bên ngoài đang diễn ra sục sôi,… để lí giải tâm trạng khao khát muốn được thoát khỏi ngục tù, vượt ra ngoài với bầu trời tự do của nhân vật trữ tình. Hoặc khi phân tích bài thơ Mùa xuân nho nhỏ cần liên hệ với hoàn cảnh sáng tác (nhà thơ Thanh Hải viết bài thơ này trong những ngày cuối cùng của cuộc đời, khi ông đang nằm trên giường bệnh) để khẳng định ý nghĩa sâu sắc và cảm động của khát vọng sống và cống hiến của một con người dù là lúc tuổi đôi mươi hay là “khi tóc bạc” và cận kề cái chết vẫn muốn được làm một “mùa xuân nho nhỏ” để “lặng lẽ dâng cho đời”.

– Cùng với việc giảng giải, phân tích, cần liên hệ mở rộng và vận dụng thao tác so sánh cũng như khả năng cảm thụ văn chương và vốn tri thức về nhiều lĩnh vực để khái quát, tổng hợp nên những kết luận, đánh giá nhằm khẳng định ý nghĩa của vấn đề cần nghị luận. Ví dụ: Khi phân tích hình ảnh người chiến sĩ trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu, cần đặt bài thơ vào hoàn cảnh đất nước trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; liên hệ, so sánh với những thành công, hạn chế của dòng thơ viết về anh bộ đội lúc bấy giờ để đánh giá được những đóng góp đáng ghi nhận của nhà thơ Chính Hữu.

– Trong bài nghị luận văn học, hệ thống luận điểm cần rõ ràng, mạch lạc; các luận cứ đưa ra phải đúng đắn, sinh động; lập luận phải chặt chẽ, thuyết phục. Các ý trong bài văn được sắp xếp theo một trình tự hợp lí, liên kết thành một hệ thống chặt chẽ, mạch lạc.

Bài văn nghị luận văn học vừa yêu cầu tính cụ thể, thuyết phục của nhũng luận cứ, vừa đòi hỏi tính khái quát của các luận điểm. Nếu sa vào liệt kê dẫn chứng cụ thể mà không rút ra được những nhận định, đánh giá khái quát thì sẽ không làm nổi bật được vấn đề cần nghị luận và không gây được ấn tượng cho người đọc. Do vây, việc kết hợp linh hoạt, tự nhiên giữa phân tích, bình giảng,… các chi tiết, hình ảnh cụ thể với nhận xét, đánh giá khái quát vừa là phương pháp tư duy, vừa là kĩ năng làm bài mà HS cần rèn luyện.

– Cách diễn đạt trong bài nghị luận vãn học cần chuẩn xác, trong sáng, thê hiện những rung cảm chân thành, tự nhiên của người viết.

Khi viết một bài văn nghị luận văn học, yêu cầu đặt ra không chỉ ở chỗ viết cái gì mà quan trọng còn là viết như thế nào, bằng thái độ, tình cảm ra sao. Cần cân nhắc từ cách dùng từ đến cách đặt câu, dựng đoạn. Ngôn từ, giọng văn phải làm sao vừa phù hợp với thể văn nghị luận, vừa diễn tả được các cung bậc cảm xúc của người viết. Cần lưu ý rằng cách thể hiện cảm xúc thông qua ngôn ngữ diễn đạt trong nghị luận văn học không giống với văn miêu tả, văn biểu cảm (với các câu cảm thán kiểu “Chao ôi!”, “Đẹp làm sao!”,…) mà phải là những rung cảm trong tâm hồn người viết, được hình thành trong quá trình người viết tiếp xúc và cảm nhận được cái hay, cái đẹp của tác phẩm.

2. Các dạng bài nghị luận văn học

*2.1. Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)*

Trong nghị luận văn học có một kiểu bài khá quen thuộc: nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). Đối tượng nghị luận của kiểu bài này là các tác phẩm tự sự (có thể là tác phẩm trọn vẹn hoặc đoạn trích), sau đây gọi chung là tác phẩm truyện.

a) Hình thức nghị luận

– Nghị luận về tác phẩm truyện khá phong phú, có thể bao gồm:

+ Phân tích tác phẩm truyện (phàn tích giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện (hoặc một đoạn trích); phân tích nhân vật; phân tích một đặc điểm nội dung hay nghệ thuật của tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích);…);

+ Phát biểu cảm nghĩ vể tác phẩm truyện (cảm nghĩ về tác phẩm (đoạn trích); cảm nghĩ về một nhân vật; cảm nghĩ về một chi tiết đặc sắc;…);

+ Bình luận về tác phẩm truyện (bình luận về một nhân vật, một chủ đề của tác phẩm truyện,…).

– Việc phân định, tách bạch ranh giới giữa các hình thức nghị luận nêu trên chỉ là tương đối, trong thực tế có thể đan xen các hình thức nói trên. Tuỳ vào từng yêu cầu cụ thể của đề bài mà xác định mức độ, phạm vi, hình thức nghị luận chính cũng như sự kết hợp các hình thức nghị luận khác.

b) Các bước triển khai bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

– Xây dựng dàn ý:

+ Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu ý kiến đánh giá chung nhất vể tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) được nghị luận.

Hoặc: Giới thiệu nội dung nghị luận; dẫn ra tác phẩm cẩn nehị luận.

+ Thân bài: Hệ thống luận điểm của bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đóạn trích) có thể được hình thành dựa trên:

• Nội dung được tác giả đề cập tới trong tác phẩm (hoặc đoạn trích).

• Giá trị của tác phẩm (hoặc đoạn trích) (bao gồm giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật; nếu bàn về giá trị nội dung thì tập trung vào giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo,…; nếu bàn về giá trị nghệ thuật thì tập trung vào kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ, tình huống,…).

Trong quá trình triển khai luận điểm, cần sử dụng một hệ thống luận cứ phong phú, xác đáng để minh hoạ nhằm tăng thêm độ tin cậy và sức thuyết phục cho những ý kiến đánh giá về tác phẩm.

+ Kết bài: Nêu khái quát nhận định, đánh giá chung về tác phẩm truyện (đoạn trích).

– Triển khai luận điểm: Các luận điểm có thể được triển khai theo hình thức diễn dịch, quy nạp hoặc tổng – phân – hợp,… Cần bám sát những chi tiết, những hình ảnh được coi là đặc sắc, có giá trị nhất trong tác phẩm để khai thác. Khi làm bài, cần thể hiện những suy nghĩ, những cảm xúc riêng được hình thành trong quá trình tiếp cận, khám phá tác phẩm.

– Viết thành bài văn hoàn chỉnh: Để bài văn có tính liên kết chặt chẽ giữa các phần, các đoạn, cần quan tâm sử dụng các hình thức chuyển ý (có thể thông qua các từ ngữ chuyển tiếp như: mặt khác, bên cạnh đó, không chì… mù còn… hoặc chuyển ý thông qua các câu văn có ý nghĩa liên kết giữa các đoạn).

c) Một số điểm cần lưu ý khi viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

– Nhận xét, đánh giá về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần rõ ràng, chính xác, có lập luận thuyết phục xuất phát những đánh giá về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm (hoặc đoạn trích). Những nhận xét, đánh giá này có thể hình thành từ nhiều nguồn khác nhau: từ những rung động, xúc cảm của bản thân người viết khi tiếp cận và khám phá tác phẩm; từ những nhận xét, đánh giá của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học,… Việc phối hợp, dung hoà các điểm nhìn, các ý kiến trên sẽ góp phần làm cho nội dung nhận xét, bình luận về tác phẩm thêm xác đáng, sâu sắc, toàn diện, tránh được sự suy diễn theo ý chủ quan của người viết. Các nhận xét, đánh giá ấy phải được thể hiện thành những luận điểm và sắp xếp theo một trình tự chặt chẽ, lô-gíc.

– Trong quá trình nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích), cần sử dụng phương pháp liên hệ, so sánh, đối chiếu (liên hệ với cuộc đời và phong cách sáng tác của tác giả, hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm; liên hệ, so sánh, đối chiếu với các tác phẩm khác cùng đề tài, cùng chủ đề;…). Nếu nghị luận về một đoạn trích của tác phẩm truyện thì phải đặt đoạn trích ấy trong mối quan hệ với chỉnh thể tác phẩm (về cả kết cấu nghệ thuật cũng như nội dung chủ đề), trên cơ sở đó mà phân tích, đánh giá, khẳng định vị trí, vai trò của đoạn trích trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm.

– Lời văn trong bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) phải vừa linh hoạt, khúc chiết, chặt chẽ để đảm bảo đặc trưng của văn nghị luận, vừa phải có sự uyển chuyển, tinh tế cho phù hợp với đối tượng nghị luận là tác phẩm văn học.

2.2. Nghị luận vê một đoạn thơ, bài thơ

Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày nhận xét, đánh giá của người viết về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy. Hình thức chính của kiểu bài nghị luận này là phân tích hoặc bình giảng.

*a) Các bước triển khai bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ*

– Lập dàn ý:

+ Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đưa ra ý kiến khái quát nhất thể hiện cảm nhận và suy nghĩ của người viết về đoạn thơ, bài thơ.

Hoặc: Giới thiệu đề tài (hoặc chủ đề) và vị trí của mảng đề tài (hoặc chủ đề) ấy trong dòng chảy văn học, trên cơ sở đó dẫn ra tác phẩm và nêu nhận xét, đánh giá chung.

+ Thân bài: Triển khai các luận điểm chính của bài viết. Các luận điểm cần được sắp xếp theo trình tự hợp lí, có hệ thống và đảm bảo tính liên kết.

+ Kết bài: Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ; từ đó nhấn mạnh ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ đối với sự nghiệp sáng tác của tác giả, đối với nền văn học và đối với bạn đọc…

– Triển khai luận điểm:

+ Mỗi luận điểm nên viết thành một đoạn văn và cần lựa chọn cách triển khai đoạn văn hợp lí (diễn dịch, quy nạp hoặc tổng – phàn – hợp,…). Trong đoạn văn triển khai luận điểm, các luận cứ phải cụ thể, rõ ràng kèm theo các dẫn chứng minh hoạ sinh động. Lời văn phải thể hiện được cảm xúc của người viết đối với đối tượng nghị luận (đoạn thơ, bài thơ).

+ Trong quá trình triển khai luận điểm, cần chú ý:

• Việc trích dẫn thơ để minh hoạ cho ý kiến nhận xét, đánh giá phải có sự chọn lọc, tránh trích dẫn tràn lan.

• Những câu thơ, đoạn thơ trích dẫn phải được phân tích, bình giảng để làm nổi bật cái hay, cái đẹp, cái độc đáo. Có thể vận dụng haì hình thức trích dẫn thơ: dẫn trực tiếp (trích nguyên vẹn cả câu thơ, đoạn thơ) hoặc dẫn gián tiếp (nêu ý của lời thơ).

*b) Một số lưu ý khi viết bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ*

– Trong quá trình nghị luận để rút ra những nhận xét, đánh giá về tư tượng, tình cảm cũng như giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ, HS cần thể hiện được năng lực cảm thụ văn chương (khả năng thẩm bình để tìm được cái hay, cái đẹp của thơ) và khả năng diễn đạt, tạo lập văn bản: vừa súc tích, chặt chẽ, thể hiện chính kiến của người viết (yếu tố nghị luận) lại vừa gợi cảm, sinh động, thể hiện sự rung động đối với tác phẩm (yếu tố văn chương).

+ Thơ thuộc phương thức trữ tình, là cách biểu đạt bằng lời trực tiếp của chủ thể trữ tình, được thể hiện dưới hình thức cái tôi trữ tình hoặc hoá thân vào một nhân vật trữ tình. Do đó, nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần khai thác được mạch cảm xúc và tư tưởng của cúi tôi trữ tình trong tác phẩm. Muốn vậy, cần nhận ra được đó là lời của ai, tức là xác định chủ thể trữ tình trong dạng nhân vật trữ tình nào. Sự nhận biết này thường thông qua hệ thống ngôn từ, giọng điệu, qua những từ ngữ dùng để xưng hô trong bài thơ (nhân vật người cháu trong bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt; tôi – ta trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải… ); hoặc là sự hoá thân của nhà thơ vào một nhân vật trữ tình để thể hiện tâm trạng nhân vật – còn gọi là cái tôi nhập vai (bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận…). Có trường hợp, trong bài thơ, ngoài cái tôi trữ tình chủ thể còn có một vài nhân vật khác, là đối tượng giao tiếp và đối tượng cảm xúc của chủ thể trữ tình (người bà trong bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt, vầng trăng trong bài Ánh trăng của Nguyễn Duy…). Và nhiều khi, cái tôi trữ tình lại có vai trò là đường viền để làm nổi bật nhân vật được gọi là đối tượng cảm xúc của chủ thể trữ tình này (Bếp lửa).

+ Kết cấu là yếu tố thứ hai cần khai thác trong kiểu bài nghị luận về một bài thơ. Có nhiều cách kết cấu đối với tác phẩm trữ tình, nhưng về cơ bản thì kết cấu bài thơ chính là mạch diễn biến tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình. Nếu bố cục của một bài thơ là hình thức tổ chức bề mặt của nó (có thể chia tách được thành các khổ, các đoạn thơ) thì kết cấu lại là toàn bộ tổ chức phức tạp của bài thơ, bao gồm mọi yếu tố và tầng bậc của tác phẩm. Kết cấu chi phối việc tổ chức mọi yếu tố của tác phẩm (ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu, cảm xúc,…) nhưng yếu tố cơ bản quy định kết cấu bài thơ lại chính là mạch diễn biến của cảm xúc, thể hiện thông qua hệ thống ngôn ngữ, hình tượng thơ.

Nói đến kết cấu, cũng cần đề cập tới hai khái niệm: tứ và cấu tứ. Hiểu một cách đơn giản, tứ là sự hoá thán của ý tưởng và cảm xúc vào hình tượng thơ; còn cấu tứ là cách tổ chức tứ thơ. Một tứ thơ hay phải là tứ thơ tạo ra sự mới lạ, độc đáo, đem lại cho độc giả những bất ngờ thú vị thông, quạ việc tạo .tình huống nghệ thuật. Ví dụ: Bài Ánh trăng có tứ thơ độc đáo xoay quanh hai nhân vật chính là người và trăng, và sự thay đổi trong; mối quan hệ giữa hai nhân vật này được đặt trong các chặng thời gian khác nhau: Thuở nhỏ, thời chiến tranh ở rừng; thời hoà bình về thành phố… Để rồi trong tình huống bất ngờ “Thình lình đèn điện tắt”, vầng trăng tình nghĩa đột ngột xuất hiện đối diện với người.vô tình, như là sự khơi gợi, nhắc nhớ về nghĩa tình, về sự thuỷ chung đối với quê hương, đồng đội, với nhân dân, với quá khứ…

+ Ngôn ngữ thơ là yếu tố thứ ba cần được quan tâm khai thác trong quá trình nghị luận đối với tác phẩm trữ tình. Trong thơ, ngôn ngữ có chức năng biểu hiện, cụ thể là tâm trạng, cảm xúc, suy tư của chủ thể trữ tình. Khi phân tích ngôn ngữ thơ, cần chú ý khai thác các biện pháp nghệ thuật tu từ (so sánh, ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ, câu hỏi tu từ,…),…

– Để sự phân tích, đánh giá, nhận xét thêm sâu sắc, người viết có thể viện dẫn ý kiến của người khác (thường là ý kiến của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học). Đồng thời, trong khi phân tích, đánh giá đoạn thơ, bài thơ, cần có sự lịên hệ, so sánh, đối chiếu với những câu thơ, đoạn thơ, bài thơ khác cùng đề tài (có thể của cùng tác giả hoặc của tác giả khác) để nội dung phân tích, bàn luận được sâu sắc, toàn diện hơn.

**PHẦN II: ĐỀ ÔN LUYỆN**

**ĐỀ 1: Nhận xét về đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du) có ý kiến cho rằng: “*Ngòi bút của Nguyễn Du hết sức tinh tế khi tả cảnh cũng như khi ngụ tình. Cảnh không đơn thuần là bức tranh thiên nhiên mà còn là bức tranh tâm trạng. Mỗi biểu hiện của cảnh phù hợp với từng trạng thái của tình*”.**

 **Qua đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, SGK Ngữ văn 9, Tập 1), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

HƯỚNG DẪN

**1.Yêu cầu về kỹ năng:**

 - Bài làm của học sinh có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, nắm vững kỹ năng làm bài nghị luận văn học.

 - Lập luận thuyết phục, văn viết có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận.

**2.Yêu cầu về kiến thức:**

 Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

**a. Mở bài:**

- Dẫn dắt, giới thiệu tác giả Nguyễn Du, tác phẩm “Truyện Kiều” và đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”.

- Trích dẫn ý kiến.

**b. Thân bài:**

 \* Khẳng định ý kiến là hoàn toàn phù hợp với nội dung đoạn trích: Đoạn trích là một bức tranh sinh động về ngoại cảnh và tâm cảnh, có sự kết hợp hài hòa giữa cảnh vật và tâm trạng. Nguyễn Du đã miêu tả nội tâm nhân vật Thúy Kiều bằng bút pháp tả cảnh, ngụ tình đặc sắc.

\* Chứng minh nội dung ý kiến qua việc cảm nhận, phân tích, bình giá từng chi tiết đặc sắc trong đoạn trích.

- Giới thiệu ngắn gọn hoàn cảnh của Kiều: Gia đình bị vu oan, Kiều bị lừa, bị làm nhục và bị đẩy vào lầu xanh, Kiều rút dao tự vẫn nhưng không chết. Tú Bà đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích để thực hiện một âm mưu mới. Với tâm trạng bẽ bàng, Kiều nhớ tới người yêu, nhớ cha mẹ và tự độc thoại với lòng mình. Nguyễn Du đã chọn cách biểu hiện “tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này”. Mỗi cảnh vật đều làm rõ một nét tâm trạng của Kiều.

- Sáu câu thơ đầu gợi tả hoàn cảnh cô đơn, đáng thương của Thúy Kiều. Bức tranh hoang vắng của lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng của nàng: cảnh đẹp nhưng lạnh lùng hoang vắng càng làm rõ sự cô độc lẻ loi, bẽ bàng của nhân vật, cảnh vật nhuốm màu tâm trạng.

- Tám câu thơ tiếp theo: nỗi nhớ người yêu và cha mẹ của nàng được miêu tả qua những dòng độc thoại nội tâm khá đặc sắc, thể hiện tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ, thủy chung với người yêu.

- Tám câu thơ cuối là bức tranh tâm tình đầy xúc động:

 Điệp từ “buồn trông” và một loạt từ láy đã diễn tả nhiều cung bậc nỗi buồn của Thúy Kiều. Cảnh được cảm nhận qua cái nhìn nội tâm của nhân vật. Một bức tranh đa dạng, phong phú về ngoại cảnh và tâm cảnh đã khắc họa nỗi đau buồn, sợ hãi mà Kiều đang nếm trải, dự báo những sóng gió bão bùng mà nàng sẽ phải nếm trải trong 15 năm lưu lạc.

+ Một không gian mênh mông cửa bể chiều hôm gợi nỗi buồn mênh mông như trời biển. Hình ảnh con thuyền và cánh buồm thấp thoáng, biến mất trong hoàng hôn gợi nỗi cô đơn, lạc lõng bơ vơ, gợi hành trình lưu lạc. Cảnh tha hương gợi nỗi nhớ gia đình, quê hương và khát khao sum họp đến nao lòng.

+ Nhìn cảnh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa, Kiều buồn và liên tưởng tới thân phận mình cũng như cánh hoa lìa cành bị ném vào dòng đời đục ngầu thác lũ. Hình ảnh “hoa trôi” gợi kiếp người trôi nổi, lênh đênh và một tâm trạng lo lắng sợ hãi cho tương lai vô định của mình.

+ Nhìn cảnh nội cỏ nhạt nhoà, mênh mông “rầu rầu”: màu của sự úa tàn, thê lương ảm đạm, Kiều có tâm trạng mệt mỏi chán chường, tuyệt vọng và cuộc sống vô vị, tẻ nhạt, cô quạnh với một tương lai mờ mịt, hãi hùng.

+ Khép lại đoạn thơ là những âm thanh dữ dội “gió cuốn…, ầm ầm tiếng sóng …” như báo trước những dông tố của cuộc đời sắp ập xuống cuộc đời Kiều. Nàng cảm thấy hãi hùng, chới với như sắp bị rơi xuống vực thẳm sâu của định mệnh.

*(Thí sinh cần kết hợp linh hoạt giữa lập luận và dẫn chứng cho phù hợp, nhấn mạnh, bình sâu hơn ở tám câu thơ cuối của đoạn trích)*

\* Nhận định, đánh giá:

- Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” đã rất thành công ở bút pháp tả cảnh ngụ tình, sử dụng ngôn ngữ độc thoại, mượn cảnh để diễn tả sâu sắc nội tâm nhân vật, mỗi một cảnh là một nét đau, nỗi lo, nỗi buồn tê tái của người con gái trong suốt quãng đời lưu lạc.

+ Một loạt các từ láy, các hình ảnh ẩn dụ, các câu hỏi tu từ, điệp ngữ “buồn trông” đã góp phần thể hiện rõ tâm trạng Thuý Kiều. *Cảnh không đơn thuần là bức tranh thiên nhiên mà còn là bức tranh tâm trạng.*

+ *Ngòi bút của Nguyễn Du hết sức tinh tế khi tả cảnh cũng như khi ngụ tình.* Mỗi cảnh thiên nhiên trong đoạn đã diễn tả một sắc thái tình cảm khác nhau của Kiều. *Mỗi biểu hiện của cảnh phù hợp với từng trạng thái của tình*.

- Liên hệ mở rộng: so sánh với đoạn trích khác trong “Truyện Kiều”, hoặc một số tác phẩm khác để làm nổi bật giá trị nghệ thuật của đoạn trích.

 - Giá trị nhân đạo của tác giả Nguyễn Du: Đằng sau sự thành công của bút pháp tả cảnh ngụ tình ấy là một trái tim yêu thương vô hạn với con người, là sự đồng cảm, sẻ chia xót thương cho một kiếp hồng nhan bạc mệnh và ngầm tố cáo xã hội bất công đã chà đạp lên quyền sống và nhân phẩm con người

**c. Kết bài:**

- Khái quát lại nhận định và khẳng định tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du, sự thành công của tác giả trong bút pháp tả cảnh ngụ tình, giá trị đoạn trích.

- Liên hệ bản thân…

**ĐỀ 2: Nhận xét về *Truyện Kiều*, có ý kiến cho rằng:**

 **“Một tâm hồn cảm nhận được sự diễm lệ phong phú của thiên nhiên, một mối đồng cảm với số phận và tâm tư con người, đó là những yếu tố nhân văn kết hợp với bút lực tài hoa đã sáng tạo nên một trong những đoạn thơ nổi tiếng nhất trong Truyện Kiều".**

**Qua các đoạn trích “ Cảnh ngày xuân” và “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” ( Trích “Truyện Kiều”( Nguyễn Du) - SGK Ngữ văn 9 tập I ), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

HƯỚNG DẪN

**a.Yêu cầu về kỹ năng:**

 - Bài làm của học sinh có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, nắm vững kỹ năng làm bài nghị luận văn học.

 - Lập luận thuyết phục, văn viết có cảm xúc; có sự lien kết chặt chẽ giữa các đoạn văn.

**b.Yêu cầu về kiến thức:**

 Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

1. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và nêu khái quát giá trị của Truyện Kiều

- Giới thiệu sơ lược nội hai đoạn trích “ Cảnh ngày xuân” và “Kiều ở lầu Ngưng Bich”, trích dẫn nhận định.

II. Thân bài:

1.giới thiệu khái quát về 2 đoạn trích:

Cảnh ngày xuân và K ở lầu NB là 2 đoạn trích xuất sắc nhất trong TK. Đtrich Cảnh ngày xuân nằm ở phần đầu tác phẩm miêu tả lại bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong sáng cùng khung cảnh lễ hội và cuộc du xuân của chị em TK. Doạn trích Kiều ở lầu NB miêu tả bức tranh thiên nhiên ngoại cảnh và tâm cảnh qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của ND. Với tình yêu thiên nhiên và trái tim nhân đạo, nhìn thấu nội tâm con người, ND đã thể hiện bút lực hết sức tài hoa qua việc miêu tả thiên nhiên và nội tâm nhân vật xuất sắc trong các đoạn trích.

2.Cảm nhận về nghệ thuật tả cảnh trong đoạn trích Cảnh ngày xuân:

“Cảnh ngày xuân” là đoạn thơ tiêu biểu nhất trong Truyện Kiều về bút pháp tả cảnh, tả tình của Nguyễn Du. Đặc biệt là nghệ thuật tả cảnh thiên trực tiếp trong 4 câu thơ đầu và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong 6 câu thơ cuối.

- Sử dụng nhiều hình ảnh đắt giá, sáng tạo như én đưa thoi, thiều quang chín chục, cỏ non, cành lê.
- Đặc biệt là bút pháp miêu tả :

+ Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên: bức tranh xuân tươi đẹp hiện ra chỉ cần điểm vài chi tiết qua cách gợi là chủ yếu.

 + Thủ pháp tả cảnh ngụ tình độc đáo tập trung trong 6 câu cuối bài khi chị em Kiều du xuân trở về.

2. Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”:

-Là đoạn trích có sự kết hợp giao hòa giữa cảnh vật và tâm trạng, thể hiện sự đặc sắc trong bút phap tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du.

-Bốn câu thơ đầu là bức tranh hoang vắng của lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng nhân vật Thúy Kiều. Cảnh đẹp nhưng lạnh lùng hoang vắng càng làm rõ sự cô độc lẻ loi của nhân vật, cảnh vật nhuốm màu tâm trạng.

-Tám câu thơ cuối là bức tranh tâm tình đấy xúc động về ngoại cảnh và tâm cảnh.

-Điệp từ “buồn trông” và một loạt từ láy đã diễn tả nhiều cung bậc nỗi buồn của Thúy Kiều. Cảnh được cảm nhận qua con mắt của Thúy Kiều. Một bức tranh đa dạng, phong phú về ngoại cảnh và tâm cảnh đã khắc họa nỗi đau buồn, sợ hãi mà Kiều đang nếm trải, dự báo những song gió bão bùng mà nàng sẽ phải nếm trải trong 15 năm lưu lạc.

3. Nhận định, đánh giá:

 Nếu ở đoạn trích Cảnh ngày xuân có kết cấu hợp lý, ngôn ngữ giàu chất tạo hình, kết hợp giữa bút pháp tả với bút phát gợi có tính chất điểm xuyết chấm phá, Nguyễn Du đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân thật đẹp, tươi vui, sống động, hữu hình, hữu sắc, hữu hương; một khung cảnh lễ hội mùa xuân tươi vui, nhộn nhịp, trong sáng thì đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích đã rất thành công ở bút pháp tả cảnh ngụ tình, mượn cảnh để diễn tả sâu sắc nội tâm nhân vật, mỗi một cảnh là một nét đau, nỗi lo, nỗi buồn tê tái của người con gái trong suốt quãng đời lưu lạc. đúng là phải có cái nhìn hết sức tinh tế và lòng nhân đạo cao cả, ông mới có đc những đoạn thơ hay đến thế. Thật đúng với nhận định

 “Một tâm hồn cảm nhận được sự diễm lệ phong phú của thiên nhiên, một mối đồng cảm với số phận và tâm tư con người, đó là những yếu tố nhân văn kết hợp với bút lực tài hoa đã sáng tạo nên một trong những đoạn thơ nổi tiếng nhất trong Truyện Kiều".

III.Kết bài:

--Tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du. Khẳng định lại giá trị của hai đoạn trích . có thể đưa câu nói của gs Đặng Thanh Lê vào cuối kết luận: “Sử dụng chủ yếu ngôn ngữ dân tộc để miêu tả cảnh vật thiên nhiên và miêu tả nội tâm con người là một đặc điểm trong phong cách ngôn ngữ thi ca **Truyện Kiều**”

**ĐỀ 3:**

**Nói về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến, người ta hay nhắc đến bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương:
“Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son”
Có mối liên tưởng nào giữa bài thơ “Bánh trôi nước” với hai tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ và “Truyện Kiều” (qua các đoạn trích đã học) của Nguyễn Du?
Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em.**

HƯỚNG DẪN

1. Yêu cầu chung:

- Nội dung:

+ Hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

+ Giá trị hiện thực và nhân đạo của cả ba tác phẩm.

- Phương pháp: + Nghị luận văn học (chung).

+ So sánh văn học (cụ thể).

- Kỹ năng: + Trình bày thành hệ thống luận điểm.

+ Phân tích – tổng hợp, so sánh – đánh giá.

+ Diễn đạt, hành văn.

2. Các ý cần đạt: (gợi ý)

2.1. Luận điểm 1: Giới thiệu giá trị nội dung bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương: Trong hoàn cảnh bị phụ thuộc, người phụ nữ vẫn khẳng định vẻ đẹp hình thức lẫn vẻ đẹp tâm hồn của mình, đặc biệt là “tấm lòng son”.
Từ hình ảnh trên gợi những liên tưởng về người phụ nữ trong hai tác phẩm “Chuyên người con gái Nam Xương” và “Truyện Kiều”.

2.2. Luận điểm 2: Những người phụ nữ ấy có tài sắc vẹn toàn nhưng đều là nạn nhân của xã hội phong kiến (giá trị hiện thực)

- Vũ nương đẹp người đẹp nết, hiếu thảo, đảm đang nhưng phải chịu bao bất công, oan khuất (dẫn chứng – phân tích).

- Thúy Kiều tài sắc vẹn toàn nhưng đành sống kiếp trôi nổi, đoạn trường. (dẫn chứng – phân tích).

- Họ luôn bị ràng buộc trong lễ giáo phong kiến, chịu sự áp chế bất công của chế độ “trọng nam khinh nữ”, của thế lực đồng tiền (dẫn chứng – phân tích – đánh giá).

2.3. Luận điểm 3: Trong hoàn cảnh đó, mỗi tác phẩm là lời khẳng định giá trị, phẩm chất của người phụ nữ với những ước mơ, khát vọng chân chính (giá trị nhân đạo).

- Họ luôn tìm cách đấu tranh vượt thoát khỏi hoàn cảnh của số phận để khẳng định phẩm chất trong sạch, khẳng định “tấm lòng son” của mình (dẫn chứng – phân tích)

- Họ luôn khao khát về hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình; ước mơ công lý, công bằng xã hội (dẫn chứng – phân tích – đánh giá).

**ĐỀ 4:  "Tinh thần nhân đạo trong văn học trước hết là tình yêu thương con người"**

**(Đặng Thai Mai – "Trên đường học tập và nghiên cứu" - NXB Văn học 1969)**

**Chứng minh ý kiến trên qua tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ. (SGK, Ngữ văn 9, tập I)**

**HƯỚNG DẪN**

Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng làm nổi bật được trọng tâm nội dung nghị luận: Tinh thần nhân đạo trong "Chuyện người con gái Nam Xương":

**\* Tinh thần nhân đạo** - tình yêu thương con người Nguyễn Dữ trân trọng, ngợi ca, đề cao vẻ đẹp của người phụ nữ qua hình tượng nhân vật Vũ Nương: Vũ Nương có đầy đủ vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam: công, dung, ngôn, hạnh. Xét về phương diện nào cũng đẹp:

**-Là một người vợ:** Đối với chồng, nàng là người vợ rất mực dịu dàng, đằm thắm, giàu tình yêu thương chồng và thuỷ chung nhất mực. (d/c)

**-Là một người con**: Đối với mẹ chồng, nàng hết lòng phụng dưỡng mẹ chồng, là người con hiếu thảo. (d/c)

**-Đối với con**: Là người mẹ tốt giàu lòng yêu thương con...

**-Là một người phụ nữ**: Nàng là người phụ nữ đảm đang, trọng danh dự và nhân phẩm, tình nghĩa và giàu lòng vị tha. (d/c)

**\* Tinh thần nhân đạo** - tình yêu thương con người: thể hiện ở thái độ cảm thông đau xót: Am hiểu tâm lí nhân vật, thương cảm cho nỗi đau của người phụ nữ nên nhà văn đã thể hiện nỗi đau đớn của nhân vật sâu sắc.

Nàng Vũ có đầy đủ phẩm chất đáng quý và lòng tha thiết hạnh phúc gia đình, tận tụy vun đắp hạnh phúc lại chẳng được hưởng hạnh phúc cho xứng với sự hi sinh của nàng.

Chờ chồng đằng đẵng, chồng về chưa một ngày vui, sóng gió đã nổi lên từ một nguyên cớ rất vu vơ.

Nàng hết mực van xin chàng nói rõ mọi nguyên cớ để cởi tháo mọi nghi ngờ; hàng xóm rõ nỗi oan của nàng nên kêu xin giúp, tất cả đều vô ích. Đến cả lời than khóc xót xa tột cùng ... mà người chồng vẫn không động lòng. (d/c)

Con người trong trắng bị xúc phạm nặng nề, bị dập vùi tàn nhẫn, bị đẩy đến cái chết oan khuất (d/c).

**\* Tinh thần nhân đạo** - tình yêu thương con người được thể hiện qua thái độ lên án những thế lực đen tối chà đạp lên khát vọng chính đáng của con người.

-Chiến tranh phong kiến phi nghĩa

-Những tư tưởng lạc hậu của xã hội phong kiến suy tàn (trọng nam khinh nữ, đạo tòng phu,...) gây bao nhiêu bất công. Hiện thân của nó là nhân vật Trương Sinh, người chồng ghen tuông hồ đồ, mù quáng, gia trưởng, vũ phu.
**\* Tinh thần nhân đạo** - lòng yêu thương con người: là khát vọng và ước mơ về một cuộc sống công bằng, quyền được hưởng hạnh phúc gia đình của con người đặc biệt là người phụ nữ.

-Khát vọng hạnh phúc của con người:

-Ước mơ về cuộc sống tốt đẹp, bình đẳng, quyền được hưởng hạnh phúc của con người:
**\*Tinh thần nhân đạo của truyện còn thể hiện ở bài học nhân sinh sâu sắc mà Nguyễn Dữ muốn gửi đến bạn đọc muôn đời**: Bài học giữ gìn và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Có hạnh phúc đã là sự may mắn nhưng giữ gìn, duy trì hạnh phúc còn khó hơn. Vợ và chồng dù có yêu nhau đến mấy mà chẳng biết tính của nhau thì bi kịch sớm muộn cũng xảy ra. Và điều quan trọng hơn hết để có được hạnh phúc là phải thực sự hiểu được nhau, tôn trọng lẫn nhau và tránh xa những ngộ nhận đáng tiếc.

 **ĐỀ 5: Nhận xét về cách kết thúc "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ, có ý kiến cho rằng: " Truyện kết thúc có hậu, thể hiện được ước mong của con người về sự công bằng trong cuộc đời", song có ý kiến khác lại khẳng định: " Tính bi kịch của truyện vẫn tiềm ẩn ở ngay cái kết lung linh kì ảo".**

**Hãy trình bày suy nghĩ của em về hai ý kiến trên.**

**HƯỚNG DẪN**

1. Yêu cầu về kĩ năng

 + HS viết dưới hình thức bài văn ngắn, cách lập luận sáng tỏ, rõ ràng, chặt chẽ.
+ Chú ý cách dùng từ, viết câu và diễn đạt cần chuẩn xác, biểu cảm.
2. Yêu cầu về nội dung:

**+ Giới thiệu khái quát truyện truyền kì của Nguyễn Dữ và kết thúc của tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương.**

**+ Nhận xét trình bày về hai ý kiến**

 - Ý kiến 1: Nhìn thấy giá trị nhân đạo của tác phẩm. Giống như truyện cổ tích, người tốt dù phải trải qua bao khó khăn, gian khổ, bất hạnh nhưng cuối cùng sẽ được giải oan, được trả lại phẩm giá, được hạnh phúc. Qua đó đồng tình với quan điểm của Nguyễn Dữ: chi tiết kì ảo vừa là tạo ra một kết thúc li kì, hấp dẫn và có hậu, vừa thể hiện ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao công bằng, hạnh phúc cho người lương thiện, nhất là người phụ nữ bất hạnh như Vũ Nương.

- Ý kiến 2: Xuất phát từ giá trị hiện thực của tác phẩm. Sự trở về của Vũ Nương chỉ trong thoáng chốc, một ảo ảnh loang loáng, mờ nhạt giữa dòng sông cùng lời nói: " Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng trở về nhân gian được nữa" rồi biến mất là hiện thực bi kịch cuộc đời. Vũ Nương được sống sung sướng bình yên dưới thủy cung chỉ là một giấc mơ đẹp. Sự trở về gặp chồng trong chốc lát cũng chỉ là giấc mơ. Thực tế chàng-nàng vẫn âm dương đôi ngả. Khói sương đàn tràng của Trương Sinh không xóa được nỗi oan khuất của vợ. Sự ân hận muộn màng cũng không cứu vãn được hạnh phúc. Hiện thực phũ phàng bi kịch vẫn là bi kịch. Sự trở về ấy càng làm tăng thêm sức tố cáo của tác phẩm. Là lời cảnh tỉnh, sự trừng phạt đối với Trương Sinh và dư vị ngậm ngùi, bài học thấm thía cho bất cứ ai về việc giữ gìn hạnh phúc gia đình

 \* Đánh giá: Hai ý kiến không đối lập mà bổ sung cho nhau để hoàn thiện một quan điểm, cách nhìn, tạo nên giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc cho tác phẩm

\* Liên hệ….

ĐỀ 6 “*Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”.*

 Hãy khám phá “*xứ sở của cái đẹp*” qua văn bản **Đoàn thuyền đánh cá** (Huy Cận, SGK Ngữ văn 9, *tập 1*)

HƯỚNG DẪN

**a. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học (có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc...)

- Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi về

chính tả, dùng từ và ngữ pháp. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc.

**b. Yêu cầu về kiến thức:**

**1. Mở bài:**

 **-** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận

 - Trích dẫn ý kiến

**2.Thân bài**

 2.1. Giải thích khái quát vấn đề

- Nhà văn chân chính là nhà văn luôn đặt mục đích sáng tác vào con người và cuộc sống. Đem ngòi bút của mình phục vụ đời sống và có ích cho con người.

- Xứ sở của cái đẹp trong tác phẩm văn học được thể hiện ở hai phương diện nội dung và hình thức.

+ Vẻ đẹp nội dung là vẻ đẹp của tự nhiên và con người trong lao động, chiến đấu, các lĩnh vực khác… mà nhà văn mang tới cho người đọc.

+ Vẻ đẹp hình thức là khả năng xây dựng được những hình tượng nghệ thuật sinh động, độc đáo, hấp dẫn. Là khả năng kết cấu chặt chẽ, tình huống hợp lí và khả năng sử dụng ngôn từ điêu luyện...

=> Nội dung, hình thức đẹp không chỉ đem lại cho người đọc những rung cảm thẩm mĩ mà còn làm cho con người yêu cuộc sống, khao khát hướng tới những gì đẹp đẽ tốt lành cho cuộc đời.

Để người đọc cảm nhận được xứ sở của cái đẹp đó thì nhà văn chân chính là người dẫn đường cho người đọc khám phá cảm nhận. Đó là niềm vui, niềm hạnh phúc của nhà văn.

2.2. Chứng minh qua văn bản Đoàn thuyền đánh cá của nhà văn Huy Cận

a**, Xứ sở của cái đẹp trong Đoàn thuyền đánh cá được thể hiện ở trước hết ở phương diện nội dung :**

***a.1. Xứ sở của cái đẹp trong Đoàn thuyền đánh cá được thể hiện ở vẻ đẹp của thiên nhiên vùng biển Hạ Long :***

+ Đó là cảnh thiên nhiên bao la, bát ngát, hùng vĩ khiến cảnh lao động thêm hùng tráng.

+ Thiên nhiên kì ảo, thơ mộng khiến cảnh lao động trở lên thi vị

+ Thiên nhiên đầy sức sống, ấm áp, gần gũi với con người

+ Thiên nhiên giàu có ban tặng bao loài các với vẻ đẹp lộng lẫy và rực rỡ làm nên kết quả tốt đẹp của người lao động, ...

 *(Lấy được dẫn chứng, phân tích)*

a***.2. Xứ sở của cái đẹp trong Đoàn thuyền đánh cá còn được thể hiện ở vẻ đẹp hấp dẫn của con người:***

+ Làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương, miệt mài, hăng say lao động, không quản ngày đêm làm giàu cho quê hương, đất nước.

+ Tâm hồn phơi phới lạc quan.

+ Lao động đạt kết quả tốt đẹp.

+ Hình ảnh họ được khắc họa trong sự hòa hợp với thiên nhiên, nổi bật ở vị trí trung tâm, gắn với đoàn thuyền đánh cá, trong lao động tập thể hào hùng, đầy niềm vui. Tầm vóc của họ được phóng to trên nền vũ trụ, mang kích thước vũ trụ. Vẻ đẹp của họ vừa thực, vừa lãng mạn.

 *(Lấy được dẫn chứng, phân tích)*

->Tất cả đã tạo nên xứ sở của cái đẹp: thiên nhiên đẹp, con người đẹp

->Tất cả làm nên một bức tranh thiên nhiên đẹp kì lạ, hấp dẫn gợi ra cho ta bao liên tưởng và yêu mến.

**b. Xứ sở của cái đẹp trong *Đoàn thuyền đánh cá* không chỉ đẹp về nội dung mà còn đẹp về nghệ thuật, được thể hiện:**

- Cảm hứng vũ trụ và cảm hứng lãng mạn cách mạng đã tạo cho bài thơ có nhiều hình ảnh độc đáo, vừa thực, vừa ảo, vừa rộng lớn, tráng lệ, lung linh như những bức tranh sơn mài..

- Bài thơ cũng là một khúc ca, khúc ca về lao động, về thiên nhiên đất nước giàu đẹp. Khúc ca ấy phơi phới, khỏe khoắn, mạnh mẽ, được tạo nên bởi âm hưởng, giọng điệu của bài thơ. Các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần, ... góp phần làm nên âm hưởng ấy. Cách gieo vần có nhiều biến hóa, linh hoạt...

- Bút pháp phóng đại khoa trương đạt hiệu quả thẩm mĩ và tạo dấu ấn riêng cho bài thơ...

- Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: liệt kê gợi sự giàu có của biển khơi, các hình ảnh ẩn dụ...nghệ thuật nhân hóa gợi một không gian sống động, lung linh, kì ảo mà gần gũi, ấm áp

**3. Kết bài:**

- Cái đẹp trong tác phẩm văn học đa dạng, phong phú được khơi nguồn kết tinh từ cuộc sống.

- Đời sống tự nhiên ấy được khúc xạ qua ánh sáng, cảm quan, quá trình lao động cực nhọc, sáng tạo, mê say của nhà văn để có được sức hấp dẫn, những giá trị đẹp của con người, làm cho con người sống tốt hơn.

- Yêu cái đẹp của văn chương là chúng ta yêu tấm lòng của nhà văn. Họ là những kĩ sư tâm hồn đốt cháy mình để có được ánh sáng, niềm vui dẫn ta đến bến bờ xứ sở của cái đẹp trong cuộc sống.

ĐỀ 7: Hãy phân tích bài thơ ***Ánh trăng*** của Nguyễn Duy (SGK Ngữ Văn 9) để làm rõ ý kiến sau:

 *Đọc thơ Nguyễn Duy thấy anh hay cảm xúc, suy nghĩ trước những chuyện lớn, chuyện nhỏ quanh mình. Cái điều ở người khác có thể chỉ là chuyện thoáng qua thì ở anh, nó lắng sâu và dường như đọng lại.* (Hoài Thanh - Báo văn nghệ 14/04/1972).

HƯỚNG DẪN

**MỞ BÀI: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, trích dẫn ý kiến**

**THÂN BÀI**

**a.Giải thích ý kiến**

**-** *Những chuyện lớn, chuyện nhỏ quanh mình*: Là tất cả những gì đang diễn ra, hiện hữu hàng ngày xung quanh cuộc sống con người; *Chuyện thoáng qua:* Những cái không mấy ai quan tâm, để ý; *Lắng sâu, đọng lại:* Thấm sâu,in đậm trong trí nhớ, trong tâm tưởng.

- Ý cả câu: Nguyễn Duy thường hướng cảm xúc, suy nghĩ tới tất cả những gì đang diễn ra xung quanh cuộc sống con người, kể cả những điều không mấy ai quan tâm. Tuy nhiên qua thơ ông, những cái tưởng như thoáng qua ấy lại trở thành những điều sâu sắc, in đậm trong tâm tưởng không thể phai mờ, buộc ta phải suy ngẫm.

**b.Phân tích, chứng minh**

***\*Ngu*y*ễn Duy* *hướng cảm xúc tới tất cả những gì đã, đang diễn ra, hiện hữu xung quanh mình.***

Đó là những tháng năm tuổi thơ sống *với đồng, với sông, với bể.*

***-***Là quãng thời gian gắn bó với chiến trường.

- Là lúc về sống nơi phố phường, *quen* với *ánh điện, cửa gương.*

***-*** Giữa muôn vẻ ấy của cuộc sống là hình ảnh *vầng trăng,* hình ảnh bình dị, đơn sơ quen thuộc của thiên nhiên.

***\*Tuy nhiên qua thơ ông, những cái tưởng như thoáng qua ấy lại lắng sâu, đọng lại thành những điều lớn lao, buộc ta phải suy ngẫm.***

Vầng trăng đã gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành,cả trong hạnh phúc và gian lao.

- Trăng là vẻ đẹp của đất nước bình dị, hiền hậu; của thiên nhiên vĩnh hằng, tươi mát, thơ mộng.

- Vầng trăng không những trở thành người bạn tri kỉ, mà đã trở thành *vầng trăng tình nghĩa* biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình.

- Đất nước hòa bình, hoàn cảnh thay đổi, con người được sống sung túc đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại. Lúc này *vầng trăng đi qua ngõ / như người dưng qua đường*. Rõ ràng, khi thay đổi hoàn cảnh, con người có thể quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm. Nói chuyện quên nhớ ấy, nhà thơ đã phản ánh được một sự thực trong xã hội hiện đại.

- Gặp lại vầng trăng trong một tình huống đặc biệt, nhà thơ chợt *rưng rưng* cái *rưng rưng* của những niềm thương nỗi nhớ, của những lãng quên lạnh nhạt với người bạn cố tri; của một lương tri đang thức tỉnh sau những ngày đắm chìm trong cõi u mê mộng mị; ân hận, ăn năn ,tiếc nuối, một chút xót xa đau lòng.

- Con người *giật mình* trước ánh trăng là sự bừng tỉnh của nhân cách, là sự trở về với lương tâm trong sạch, tốt đẹp. Đó là lời ân hận, ăn năn day dứt, làm đẹp con người.

***\*Vài nét nghệ thuật***

Thể thơ 5 chữ, phương thức biểu đạt tự sự kết hợp với trữ tình.

- Giọng thơ mang tính tự bạch, chân thành sâu sắc.

- Hình ảnh *vầng trăng – ánh trăng* mang nhiều tầng ý nghĩa.

**KẾT BÀI**

Bài thơ khép lại nhưng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. không hề khai thác cái đẹp của trăng, những điều gửi gắm nhắn nhủ trong bài thơ tưởng chừng là chuyện nhỏ, chuyện thoáng qua nhưng vẫn mãi làm day dứt người đọc - sự day dứt về những điều được và mất, nên và không, khi sống trong cuộc đời. Vẻ đẹp ấy mới chính là vẻ đẹp của văn chương cách mạng vì thơ không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, con người mà còn “dạy” ta cách học làm người. Thì ra những bài học sâu sắc về đạo lí làm người đâu cứ phải tìm trong sách vở hay từ những khái niệm trừu tượng xa xôi.

- bài thơ có một phong cách rất giản dị nhưng mang triết lí sâu xa. Nó gợi ra trong lòng chúng ta nhiều suy ngẫm sâu sắc về cách sống, cách làm người “uống nước nhớ nguồn” ân nghĩa thuỷ chung cùng quá khứ.

ĐỀ 8

***“Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về phương thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc câu thơ, ngôn ngữ thơ”.***

                                                           (*Ngữ văn 9*, tập 2, trang 200, NXB GD, 2004)

Anh (chị) hãy làm sáng rõ nhận định trên qua tác phẩm ***Ánh trăng***của Nguyễn Duy.

**A. Yêu cầu về kĩ năng:**

            Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, lời văn trong sáng; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**B. Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

**1.**Dẫn dắt từ mối quan hệ giữa văn học và đời sống,trích dẫn nhận định và giới hạn qua tác phẩm *Ánh trăng* của Nguyễn Duy.(1,0 điểm)

VD: Nhà văn Nga Lêônit Lêônôp có viết: "Mỗi tác phẩm là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung".Mỗi tác phẩm muốn vượt qua quy luật nghiệt ngã của thời gian thì tác phẩm ấy phải khẳng định được cái mới, cái độc đáo cả về nội dung lẫn hình thức biểu hiện. Thơ hiện đại Vn từ khi ra đời đến nay nhiều TP có chỗ đứng vững bền trong lòng bạn đọc. Bởi ***Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về phương thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc câu thơ, ngôn ngữ thơ”.*** Trong số những bài thơ hiện đại thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới ấy phải kể đến **Ánh trăng** của Nguyễn Duy- một bài thơ của thơ ngắn gọn, dung dị nhưng Nguyễn Duy biết khai thác những ấn tượng riêng chủ quan của mình và biết làm cho ấn tượng ấy có được hình thức riêng biệt, độc đáo.

Nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Hiện thực cuộc sống là kho đề tài vô tận để người nghệ sĩ khám phá, phát hiện, nhưng đối với mỗi cây bút, nó lại được chiếu rọi dưới một ánh sáng riêng.. Đúng như vậy, sự lặp lại tẻ nhạt là cái chết của nghệ thuật.

**2. Giải thích nhận định. (1,0 điểm)**

- **Khái niệm thơ hiện đại:** Thơ hiện đại được hình thành từ đầu thế kỷ XX khi văn học tiếp thu, chịu ảnh hưởng của các trào lưu văn học phương Tây và ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường. Đặc biệt, sau năm 1975 đất nước hoàn toàn thống nhất, thơ ca nói riêng và văn học nói chung có sự giao lưu, tiếp xúc, hội nhập với nền văn học thế giới.

- Xã hội, con người, tư tưởng thay đổi theo thời đại. Việc phản ánh tâm tư, tình cảm mới đòi hỏi văn học, thơ ca hiện đại cũng phải thay đổi để phù hợp với sự tinh tế, nhạy cảm và phong phú đa dạng trong đời sống tinh thần của thế hệ, con người Việt Nam.

- *Ánh trăng* của Nguyễn Duy là một sáng tác thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới của thơ ca hiện đại. Đề tài trăng, thể thơ ngũ ngôn là nét truyền thống của Đường thi song bài thơ thể hiện cái mới trong việc phản ánh nội dung câu chuyện nhỏ của người chiến sĩ vừa trải qua chiến tranh, sống trong hòa bình, hiện đại. Ánh trăng mang vẻ đẹp hình tượng thiên nhiên, đồng thời cũng là biểu tượng của quá khứ - nhân dân, đất nước trong quá khứ và hiện tại, mãi mãi vẹn nguyên, vĩnh hằng, bất biến, thủy chung, nghĩa tình, bao dung, độ lượng. Con người hãy biết sống ân tình, thủy chung với quá khứ. Tác phẩm như lời giáo huấn đạo đức nhẹ nhàng nhưng rất sâu sắc. *Ánh trăng* là bài thơ của những phút giật mình, giật mình để thức tỉnh, để sống nhân văn hơn.

**3. Chứng minh qua bài thơ *Ánh trăng*.(7,0 điểm)**

a. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ: (0,5 điểm)

Bài thơ được viết năm 1978, đất nước Việt Nam bước sang trang mới sau chiến thắng huy hoàng trong công cuộc bảo vệ đất nước. Bắc Nam sum họp một nhà. Ba năm trôi qua, con người Việt Nam vẫn ở trong trạng thái hưởng niềm vui chiến thắng nên nhiều khi quên mất quá khứ gắn bó, vất vả đau thương. Và nhiều khi chợt nhận ra sự vô tình lãng quên của mình… “*Ánh trăng*” thể hiện những trăn trở, suy ngẫm của nhà thơ và xu hướng đổi mới của thơ ca Việt Nam hiện đại. *Ánh trăng*, một bài thơ nhỏ - một bài học lớn.

b. Bài thơ *Ánh trăng* thể hiện *cái mới về nội dung, tư tưởng, cảm xúc*.(3,5 điểm)

- Trăng là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Xưa nay nhắc đến trăng người ta thường nhớ tới Lí Bạch, Hồ Chí Minh.. Cũng mượn đề tài trăng nhưng ***Ánh trăng*** không đi theo một lối mòn xưa cũ. Bài thơ phản ánh tâm trạng của người chiến sĩ - một lớp người rất đông trong xã hội vừa trải qua giai đoạn chiến tranh ác liệt. Trong niềm vui hân hoan chiến thắng, cuộc sống hiện đại văn minh đôi khi con người đã lãng quên quá khứ của mình, lãng quên quá khứ vất vả đau thương của dân tộc. Dòng cảm xúc đó được thể hiện theo thời gian từ quá khứ đến hiện tại và nâng lên thành suy ngẫm mang tính triết lý.

- Kỷ niệm gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị hiền hậu trong quá khứ hiện về trong hai thời điểm của nhân vật trữ tình: thời thơ ấu và thời chiến tranh. Dù ở đâu trên quê hương, *đồng, sông, rừng bể* người lính vẫn gắn bó với ánh trăng với thiên nhiên như người bạn tri kỉ. Sự gắn bó ân tình, thủy chung ấy khiến con người nghĩ rằng cả cuộc đời sẽ không bao giờ quên người bạn tình nghĩa.

- Đạo lí sống nghĩa tình và thủy chung với quá khứ đã bị quên lãng một cách vô tình bởi hoàn cảnh sống hiện tại. Nơi đô thị, con người làm quen với tiện nghi hiện đại, văn minh *“ánh điện, cửa gương”* nên cứ vô tình quên lãng vầng trăng tri kỉ. Đêm nào trăng cũng sáng trên đầu nhưng bị mờ đi bởi ánh điện rực rỡ. Vô tình trăng và người cứ dửng dưng như người xa lạ, chưa hề quen biết với nhau dù trước đây là tri âm, tri kỉ.”

- Một tình huống giản dị bình thường trong cuộc sống đã khiến nhân vật trữ tình tỉnh ngộ nhận ra sự thay đổi bội bạc đáng lên án đó của mình - thành phố mất điện. Giây phút ngắn ngủi bất ngờ nhưng thực sự có ý nghĩa như một bước ngoặt trong dòng tư tưởng của con người để giúp họ thay đổi.

- Việc đối diện với vầng trăng - người bạn tri kỷ đã giúp người línhnhớ về kỷ niệm xưa gắn bó, tươi đẹp và rồi ân hận, xúc động xốn xang. Nỗi ân hận được thể hiện trong dòng nước mắt rưng rưng, nhẹ nhàng xót xa. Chính mình đã đổi thay và bản thân không thể chấp nhận được.

- Con người suy ngẫm về mối quan hệ của trăng với mình và giật mình, bừng tỉnh, xót xa… Dù thời gian qua đi, dù đất trời thay đổi, trăng vẫn nguyên vẹn, tình nghĩa thủy chung với con người, không hề trách cứ con người đã đổi thay. Trăng vẫn vị tha, nhân hậu tỏa sáng cho con người. Sự cao thượng của vầng trăng khiến con người thức tỉnh lối sống về đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc để sống tốt hơn, người hơn.

=> *Ánh trăng* không chỉ là chuyện của riêng nhà thơ, chuyện của một người mà có ý nghĩa với cả một thế hệ. Hơn thế, bài thơ còn có ý nghĩa với nhiều người, nhiều thời bởi tác phẩm đặt ra vấn đề thái độ đối với quá khứ, với những người đã khuất và đối với chính mình.

c. Bài thơ *Ánh trăng* thể hiện những*đổi mới về phương thức biểu cảm,về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc câu thơ, ngôn ngữ thơ.(3,0 điểm)*

- Bài thơ như một câu chuyện riêng, có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình.

- Giọng điệu tâm tình với nhịp thơ khi trôi chảy tự nhiên, nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc (khổ 5), lúc lại trầm lắng biểu hiện suy tư (khổ cuối).

- Kết cấu, giọng điệu của bài thơ có tác dụng làm nổi bật chủ đề, tạo nên tính chân thực, chân thành, sức truyền cảm sâu sắc cho tác phẩm, gây ấn tượng mạnh mẽ đối với người đọc.

- Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc. Đặc biệt hình ảnh ánh trăng là hình tượng đa nghĩa, vừa cụ thể vừa khái quát mang ý nghĩa triết lí sâu sắc.

- Thể thơ ngũ ngôn được sử dụng sáng tạo. Mỗi khổ chỉ viết hoa chữ cái đầu dòng thứ nhất. Tác phẩm chỉ có một dấu chấm ở câu thơ cuối. Nghệ thuật viết câu, đặt câu, sử dụng dấu chấm câu đã diễn tả mạch cảm xúc dạt dào tuôn chảy liền mạch trong một tình huống bất ngờ, giản dị đời thường.

**4. Đánh giá chung. (1,0 điểm)**

*- Ánh trăng* của Nguyễn Duy là một sáng tác thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới của thơ ca hiện đại. Đề tài trăng, thể thơ ngũ ngôn là nét truyền thống của Đường thi song bài thơ thể hiện cái mới trong việc phản ánh nội dung câu chuyện nhỏ của người chiến sĩ vừa trải qua chiến tranh, sống trong hòa bình, hiện đại. Ánh trăng mang vẻ đẹp hình tượng thiên nhiên, đồng thời cũng là biểu tượng của quá khứ - nhân dân, đất nước trong quá khứ và hiện tại, mãi mãi vẹn nguyên, vĩnh hằng, bất biến, thủy chung, nghĩa tình, bao dung, độ lượng. Con người hãy biết sống ân tình, thủy chung với quá khứ. Tác phẩm như lời giáo huấn đạo đức nhẹ nhàng nhưng rất sâu sắc. *Ánh trăng* là bài thơ của những phút giật mình, giật mình để thức tỉnh, để sống nhân văn hơn.

- Từ những đổi mới và sáng tạo của bài thơ *Ánh trăng* trên hai phương diện nội dung, tư tưởng và hình thức nghệ thuật bình luận về mối quan hệ giữa cuộc sống - tác giả - tác phẩm: *Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lí được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn. Cần phải hát đúng giai điệu về thời đại mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo*

**ĐỀ 9: Bàn về bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt có ý kiến cho rằng:"Bài thơ biểu hiện một triết lý thầm kín: những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người, đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời".**

**Bằng những hiểu biết của em về bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**

HƯỚNG DẪN:

Yêu cầu:

\* Về kĩ năng: học sinh biết bám sát văn bản ngôn từ, biết phát hiện và phân tích, chứng minh, cảm nhận và biết lập luận và trình bày thành một văn bản hoàn chỉnh.

\* Về nội dung kiến thức: Học sinh cần bám sát lời nhận định trên và văn bản để trình bày các ý sau:

* **Giải thích lời nhận định:**

Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người: là những người thân trong gia đình, bạn bè, những kỷ niệm, một cây lược, một chiếc bút... gắn bó sâu sắc với ta.

Đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời: trở thành điểm tựa, nguồn động lực, cho ta sức mạnh trong mỗi bước đường đời.

* **Chứng minh nhận định:**

-Trong bài thơ Bếp lửa, những gì thân thiết của tuổi thơ người cháu là bà, là bếp lửa, là những hình ảnh của quê hương... Những hình ảnh đó đã in đậm trong cháu từ thuở ấu thơ. (Dẫn chứng)

-Bà với tình yêu thương, đức hy sinh, niềm tin yêu cuộc sống; Bếp lửa với sự ấm nồng, thân thiết đã là chỗ dựa cho cháu, nhen lên trong cháu những tâm tình, những niềm tin, là nơi chắp cánh ước mơ cho cháu...(Dẫn chứng)

-Khi cháu lớn lên, học tập và công tác nơi xa, bà và bếp vẫn là điểm tựa, là nguồn động viên là nơi nâng đỡ...(Dẫn chứng)

-Suy rộng ra, điều tạo ra sức tỏa sáng, sự nâng đỡ người cháu trong bài thơ còn là quê hương, đất nước.

* **Đánh giá khái quát:**

-Bài thơ kết hợp trữ tình, tự sự, nhiều hình ảnh thơ đẹp...

-Những hình ảnh, kỉ niệm thân thiết nhất của tuổi thơ người cháu đã có sức tỏa sáng, nâng đỡ cháu, là chỗ dựa, là nguồn cổ vũ động viên cháu trên hành trình dài rộng của cuộc đời cháu.

-Bài thơ còn ngợi ca vẻ đẹp của người bà, người phụ nữ Việt Nam, gợi lòng biết ơn, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.

**ĐỀ 10**

**Cảm hứng về thiên nhiên, đất nước và tâm sự về cuộc đời qua Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải và Sang thu của Hữu Thỉnh.**

**1.Yêu cầu về kỹ năng:**

 - Bài làm của học sinh có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, nắm vững kỹ năng làm bài nghị luận văn học.

 - Lập luận thuyết phục, văn viết có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận.

**2.Yêu cầu về kiến thức:**

 Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

**a. Mở bài:**

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề: Cảm hứng về quê hương đất nước là mạch nguồn vô tận trong dòng chảy văn học dân tộc xưa và nay. ….Qua vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước thi nhân thường gửi gắm tấm lòng, tâm sự về cuộc đời.

- Giới thiệu: Mùa xuân nho nhỏ, sang thu…

**b. Thân bài:**

 **\*Khái quát chung:**

- 2 bài thơ sáng tác ở 2 thời điểm khác nhau( MXNN- 1980- khi nhà thơ đang ốm nặng; Sang thu -1977- mùa thu đầu tiên người lính được hưởng bầu không khí hòa bình) nhưng có nhiều điểm gặp gỡ. Cả 2 đều viết về quê hương, đất nước,con người. Để rồi từ những rung cảm trước vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, đất nước Thanh Hải và Hữu Thỉnh đều gửi gắm vào đó tấm lòng, suy nghĩ về con người, cuộc đời.

**\* Phân tích:**

**(1) Cảm hứng về thiên nhiên, đất nước qua 2 bài thơ:**

***+Mùa xuân nho nhỏ***

- Hình ảnh đất nước qua bài thơ MXNN được soi chiếu qua lăng kính của mùa xuân.

- Thanh hải viết MXNN khi đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh không lâu, bản thân nhà thơ lại đang ở tình trạng sức khỏe hiểm nghèo, thế nhưng cảnh sắc của mùa xuân thiên nhiên – mùa xuân xứ Huế trong bài thơ hiện lên trong trẻo, tinh khôi, tràn đầy sức sống ( Dòng sông xanh, bông hoa tím, con chim chiền chiện…) nhà thơ cảm nhận mùa xuân bằng tất cả giác quan .

- Từ mùa xuân thiên nhiên, tác giả ngợi ca vẻ đẹp của đất nước, con người, sức xuân phơi phới, rạo rực của hàng triệu con người đang dồn vào 2 nhiệm vụ chiến lược: chiến đấu, sán xuất ( dc)

- Trong không khí phấn khởi, hào hứng đó, nhà thơ không giấu được niềm tự hào khi nghĩ về một đất nước 4000 năm lịch sử, dù trải qua nhiều thăng trầm nhưng vẫn vươn lên, tỏa sáng ( đất nước như vì sao….).

 Nhà thơ đón nhận mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước bằng tất cả tình yêu tha thiết, gắn bó sâu nặng với cuộc đời.

+***Sang thu:***

 - Quê hương, đất nước trong Sang thu được soi chiếu qua bức tranh giao mùa cuối hạ đầu thu- khoảnh khắc mong manh mà thi vị.

- Hình ảnh quê hương đất nước trong bài Sang thu được gợi lên bằng những tín hiệu giao mùa: Hương ổi, gió se, sương….Không gian mùa thu đẹp yên ả, thanh bình với dòng sông, cánh chim, đám mây, nắng , mưa sấm chớp vẫn còn nhưng đã giảm dần về mức độ, cường độ…

 Nhà thơ HT đón nhận mùa thu bằng nhiều giác quan, cảm xúc đi từ ngỡ ngàng, bâng khuâng, đến sâu lắng, tha thiết.

(2) Tấm lòng, tâm sự của hai thi sĩ về cuộc đời:

- Từ những rung cảm trước mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước, Thanh Hải gửi gắm ước nguyện, khao khát được cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời (muốn làm con chim, cành hoa, nốt nhạc trầm, muốn làm mùa xuân nho nhỏ , lặng lẽ dâng cho đời…tóc bạc) Nguyện ước ấy chân thành, tha thiết, không ồn ào, phô trương. Đó là lẽ sống đẹp, cống hiến suốt đời, bất chấp thời gian, tuổi tác...

- Với Sang thu, Hữu Thỉnh gửi gắm cái nhìn, triết lí sâu sắc về cuộc đời: + Khi đất trời sang thu cũng là lúc đời người sang thu. Đám mây mùa hạ vắt nửa mình ấy tượng trưng cho những điều đang còn dang dở, cho những người lính mãi mãi nằm lại chiến trường ở tuổi đôi mươi…

+ Hình ảnh sấm, chớp, hàng cây ở khổ thơ cuối chính là suy xét, đúc kết, chiêm nghiệm của nhà thơ về quy luật của cuộc đời: Cũng như thiên nhiên lúc sang thu, con người đứng tuổi đã từng trải hơn với cuộc sống, sẵn sàng đối mặt với những phong ba bão táp, những biến động của đời sống.

+ Bài thơ còn thể hiện niềm tin của nhà thơ với đất nước, con người Vn, lớp trẻ Vn sẽ bản lĩnh, vững vàng trước mọi giông tố.

**\* Đánh giá :**

- 2 bài thơ đều viết bằng thể thơ 5 chữ, hình ảnh thơ đẹp, ngôn ngữ giàu cảm xúc, nhạc điệu

- Tuy nhiên mỗi bài thơ lại có sự sáng tạo độc đáo trong việc sử dụng từ ngữ và các phép tu từ nhân hóa so sánh, ẩn dụ …

- Tâm sự, ước nguyện khác nhau nhưng cả 2 bài thơ đều hướng về cảm hứng thiên, đất nước, qua đó bộc lộ tình yêu, tấm lòng gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương…

*(Thí sinh cần kết hợp linh hoạt giữa lập luận và dẫn chứng cho phù hợp,)*

**c. Kết bài:**

- Khẳng định lại y ‎ nghĩa, giá trị tư tưởng của 2 bài thơ: 2 bài thơ đã góp tiếng ca riêng của mình vào bản hòa ca chung của tình yêu quê hương, đất nước trong nền văn học dân tộc

- Liên hệ bản thân…

**ĐỀ 11: Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: “Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.”**

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua Mùa xuân nho nhỏ của nhà thơ Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2004**

a. Giải thích:

- Nghệ thuật: Là những đặc sắc về hình thức (ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu…)

- Trái tim: Là thế giới của đời sống tâm hồn, tình cảm, tâm nguyện… với những rung động thẩm mĩ nhạy cảm thể hiện thiên chức của người nghệ sĩ.

- Để có những bài thơ hay đòi hỏi người nghệ sĩ vừa phải có tài, vừa phải có tâm.

- Đây là ý kiến nhằm khẳng định, đề cao thiên chức của nhà văn và quá trình sáng tạo nghệ thuật.

b. Làm sáng tỏ qua Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải:

- Những đặc sắc về nghệ thuật: thể thơ năm tiếng, nhạc điệu trong sáng, tha thiết, hình ảnh thơ đẹp, giản dị, sáng tạo…

- “Trái tim” của thi sĩ: mặc dù sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời trên giường bệnh nhưng tiếng lòng nhà thơ vẫn tha thiết yêu mến và gắn bó với thiên nhiên, đất nước, với cuộc đời; ước nguyện chân thành được cống hiến, được góp một “mùa xuân nho nhỏ” vào mùa xuân lớn của dân tộc…

c. Đánh giá:

- Mùa xuân nho nhỏ là một bài thơ vừa đặc sắc về nghệ thuật, vừa tiêu biểu cho “trái tim” của nhà thơ.

- Ý kiến của Andre Chenien giúp ta cảm nhận sâu sắc và trân trọng tài năng, trái tim của người nghệ sĩ…

**ĐỀ 12:**

**Ra-xum Ga-đa-tốp được mệnh danh là nhà thơ của mọi thời đại có dành cho báo Nước Nga văn học một cuộc trò chuyện, trong đó bày tỏ sâu sắc suy nghĩ của mình về văn học: "...Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lí được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn. Cần phải hát đúng giai điệu về thời đại mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo"**

**(Đọc hiểu văn bản, SGK Ngữ văn 9 – 2005, trang 160)**

**Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng sự hiểu biết của mình về hoàn cảnh lịch sử đất nước, con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Mĩ, hãy làm sáng tỏ lời bàn ấy qua tác phẩm ""Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật.**

**a. MB Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận:**

-Văn học nghệ thuật bao giờ cũng lấy chất liệu từ đời sống hiện thực khách quan. Người nghệ sĩ phải phản ánh hiện thực đó một cách vừa trung thực vừa sáng tạo.

-Dẫn lời nhận xét của Ra-xum Ga-đa-top

-Khái quát hoàn cảnh đất nước Việt Nam nửa cuối thế kỉ XX – đương đầu với TD Pháp và Đế quốc Mĩ. Văn học cách mạng đã hướng ngòi bút vào hiện thực ấy, ca hát về thời đại mình khổ đau mà vô cùng vĩ đại, trong đó có Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật.

**B. TB:**

1. GIẢI THÍCH:

-Chân lí là sự phản ánh sự vật hiện tượng của hiện thực vào nhận thức của con người đúng như chúng tồn tại.

-Văn học là thư kí của cuộc sống hiện thực, là tấm gương phản chiếu hiện thực thông qua lăng kính chủ quan và sự sáng tạo của người cầm bút. Hiện thực được phản ánh phải trung thực, phù hợp với hoàn cảnh của thời đại: "... Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lí được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn".

-Với tài năng của người nghệ sĩ, hiện thực cuộc sống được ghi lại trong tác phẩm bằng những hình ảnh hấp dẫn và sáng tạo để tác phẩm đó sống mãi với thời gian. Vì vậy, văn học thường mang nội dung cụ thể của thời đại mình.

2. **Chứng minh nhận định của Ga-đa-tôp: nền tảng chân lý qua Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)**

**\*KHÁI QUÁT:**

- Nền tảng chân lý của Bài thơ về tiểu đội xe không kính là hiện thực của đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1954 đến 1975. Miền Bắc vừa xây dựng đất nước, vừa làm hậu phương vững chắc cho miền Nam. Giặc Mỹ đã gây ra cuộc chiến tranh hủy diệt, tàn khốc với dân tộc Việt Nam. Song cả dân tộc với tinh thần độc lập, tự do đã đoàn kết đứng dậy đấu tranh, quyết đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Đặc biệt là tinh thần của lớp thanh niên quyết "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" (Tố Hữu). Phạm Tiến Duật cũng là một nhà thơ - chiến sĩ có mặt trong đội ngũ trùng trùng điệp điệp ấy. Ông đã sáng tác Bài thơ về tiểu đội xe không kính năm 1969, khi ông trực tiếp ngồi trên những chiếc xe không kính "hở hông hốc" (lời tác giả) cùng đoàn xe tiến thẳng vào miền Nam qua tuyến đường Trường Sơn.

=> bài thơ đã phản ánh trung thành hiện thực chiến tranh của đất nước: khổ đau mà vĩ đại, bi tráng mà hào hùng. Khẳng định chân lý bất biến của dân tộc: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!" (Hồ Chí Minh)

**\*chứng minh :**

 Giai điệu về thời đại được phản ánh một cách chân thực, sinh động, hấp dẫn qua ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** của Phạm Tiến Duật

- Giai điệu về thời đại được nhà thơ khai thác từ hiện thực những chiếc xe không kính và người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Giặc Mĩ bắn phá miền Bắc ác liệt với âm mưu hủy diệt, chặn đứng con đường huyết mạch nối liền hai miền Nam Bắc. Dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, những chiếc xe vận tải tiếp sức cho tiền tuyến đã bị biến dạng: không kính, không đèn, không mui... Song chẳng kẻ thù nào ngăn nổi bước ta đi, những chiếc xe vẫn ngày đêm băng qua bom đạn tiến thẳng ra mặt trận, đã trở thành biểu tượng của một dân tộc anh hùng, phản ánh đúng tính chất khốc liệt của cuộc chiến. Hình ảnh thơ trần trụi nhưng lại là hình ảnh độc đáo, đầy sáng tạo của nhà thơ. Nhờ đó mà bài thơ đã được lưu truyền rộng rãi trong công chúng, được nhiều người ưa thích.(DC)

- Song cái giai điệu về thời đại mà nhà thơ Phạm Tiến Duật muốn ca hát, đó là vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ lái xe. …..(DC) Với tư thế ung dung, tinh thần lạc quan, yêu đời, thái độ coi thường hiểm nguy, thử thách, trẻ trung hồn nhiên, ấm áp tinh thần đồng đội, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam của người lính trẻ, nhà thơ đã tạc nên chân dung người lính - tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mĩ: bất khuất, kiên cường, kiêu hùng và lãng mạn.(DC)

C.Đánh giá khái quát:

- Bài thơ vừa mang thanh khí của thời đại, vừa mang tầm vóc lịch sử. Đó là tiếng nói của cuộc sống hiện thực hào hùng, oanh liệt thời chống Mĩ. Nó là biểu tượng anh hùng tuyệt vời về người lính Trường Sơn. Bài thơ góp phần làm sống mãi hình ảnh thế hệ thanh niên thời đại Hồ Chí Minh gian khổ mà oanh liệt, "Vang tự hào giữa thế kỉ hai mươi" (Tố Hữu)

**C.KB**:-Bài thơ là hai giai điệu minh chứng cho thực tế lịch sử; là bài ca ca ngợi về người lính giúp thế hệ sau thấy được thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ gian khổ, hi sinh nhưng rất anh hùng.

-Bằng tài năng, tâm huyết và sự sáng tạo, Phạm Tiến Duật đã góp mặt vào thơ ca kháng chiến hai thi phẩm - hai bài ca sống mãi với thời gian làm rung động lòng người. Vẻ đẹp của nó đã chứng minh cho nhận định của Ra-xum Ga-đa-tôp là hoàn toàn đúng đắn: "hát đúng giai điệu về thời đại của mình" và "miêu tả một cách trung thực bằng hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo"

ĐẾ 13

“Lặng lẽ Sa Pa”- Một bài ca ca ngợi những con người có lẽ sống cao đẹp đang lặng lẽ quên mình cống hiến cho Tổ quốc.

 Em hãy viết một bài văn nghị luận để làm sáng tỏ nhận định trên.

**1. Yêu cầu về kĩ năng:**

**-** Học sinh phải xác định được đây là kiểu bài nghị luận văn học nhằm làm sáng tỏ một nhận định

- Bố cục phải rõ ràng ,chặt chẽ, văn phong trôi chảy và có chất văn.

**2. Yêu cầu về kiến thức:**

a. Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề một cách trôi chảy, ấn tượng, khái quát được vẻ đẹp chung của những con người thầm lặng cống hiến

B. Thân bài

- Làm sáng tỏ vẻ đẹp của từng con người trong sự thầm lặng cống hiến

**+** Anh thanh niên là một con người yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc khi thấy công việc của mình gắn liền với công việc của nhiều người khác; Anh biết quan tâm đến mọi người, sống chân thành ,cởi mở, khiêm tốn…

+ Ông kĩ sư vườn rau âm thầm tìm xem cách ong thụ phấn để rồi tự tay mình thụ phấn để cho rau su hào được nhiều hơn, ngon hơn …

+Người cán bộ nghiên cứu sét cũng sẵn sàng hi sinh hạnh phúc riêng tư của đời mình, 11 năm mà không dám xa cơ quan một ngày**,** mải mê trên hành trình đi tìm bản đồ sét cho đất nước…

+ Họ là những con người luôn tự hỏi mình đã làm gì cho Tổ quốc, hi sinh quyền lợi của cái riêng mà vì cái chung, vì độc lập tự do vì hạnh phúc của nhân dân

 - Khái quát vấn đề và liên hệ bản thân**.**

C. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của bản thân về những con người lao động thầm lặng

**ĐỀ 14**

**Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng: *“Qua một nỗi lòng, một cảnh ngộ, một sự việc của nhân vật, nhà văn muốn đối thoại với bạn đọc một vấn đề nhân sinh”.***

**Bằng sự hiểu biết của em về truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**HƯỚNG DẪN**

**Mở bài:** Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận.

**Thân bài:**

**\* Giải thích ý kiến:**

- Tác phẩm văn học là tấm gương phản ánh đời sống xã hội và con người. Mỗi “một nỗi lòng, một cảnh ngộ, một sự việc” là những vấn đề sinh động, phức tạp…về hiện thực cuộc sống được nhà văn phản ánh vào tác phẩm. Thông qua đó, tác giả muốn đối thoại với bạn đọc vấn đề quan trọng về nhân sinh.

- Vấn đề nhân sinh là vấn đề về đời sống con người. Đó là điều quan trọng mà trách nhiệm của người cầm bút phải quan tâm. Những kí thác, tâm sự, tư tưởng, khát vọng, tấm lòng,…mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm đều hướng đến bạn đọc không chỉ là nhận thức mà còn là trách nhiệm. Từ nhận thức người đọc hướng tới hành động, cùng với nhà văn giúp cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

- Trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng, thông qua nỗi niềm của người cha (anh Sáu) và sự khao khát tình cha của người con (bé Thu), tác giả muốn đối thoại với bạn đọc về tình cảm gia đình mà đặc biệt là tình phụ tử.

**\* Nỗi niềm của người cha (anh Sáu) và sự khao khát tình cha (bé Thu) trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà”**

- Nỗi niềm của người cha (*Lần đầu tiên gặp con* sau nhiều năm xa cách, nôn nóng muốn được ôm con vào lòng nên thuyền còn chưa cập bến, ông đã nhảy thót lên bờ, vừa gọi vừa chìa tay ra đón con; *những ngày đoàn tụ* ông quan tâm, chờ đợi con gái gọi mình là cha; *những ngày xa con* ông thực hiện lời hứa với con, làm cây lược bằng ngà. Giờ phút cuối cùng trước lúc hi sinh, người cha ấy chỉ yên lòng khi biết cây lược sẽ được chuyển đến tận tay con gái. . .)

- Niềm khát khao tình cha của người con (Từ chối mọi sự quan tâm, chăm sóc của ông Sáu vì nghĩ rằng ông không phải là cha mình. Nhưng khi hiểu ra sự thật, tình cảm yêu thương cha được bộc lộ một cách mãnh liệt, thể hiện qua tiếng gọi “ba” đầu tiên và qua các cử chỉ, hành động, . . .)

**\* Thông qua nỗi niềm của người cha và sự khao khát tình cha trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà”, Nguyễn Quang Sáng muốn đối thoại với bạn đọc về vấn đề nhân sinh.**

- Truyện viết giữa lúc chiến tranh chống Mỹ diễn ra ác liệt (1966), từ đó làm hiện lên vẻ đẹp của tình phụ tử trong hoàn cảnh đầy éo le của cuộc chiến. Trong hoàn cảnh đầy khốc liệt của cuộc chiến, tình cảm ấy càng thắm thiết, sâu nặng, mang đậm tính nhân văn, để lại trong lòng người đọc những xúc động sâu xa, những giá trị đẹp đẽ. . .

- Ông Sáu là người cha hết lòng yêu thương con. Tình cảm ấy thiêng liêng, cao cả, mãnh liệt và thật giản dị, cảm động. Nhưng ông cũng không quên nhiệm vụ chiến đấu cho Tổ quốc. Trong cuộc chiến, ông hi sinh, nhưng trước khi chết đã dùng tất cả sức lực để trao lại chiếc lược, nhờ đồng đội gửi lại cho con. Cái chết của ông không phải là biểu hiện của sự bế tắc, mà là cái chết vinh quang, cho con, cho đất nước. Bé Thu dành cho cha một tình cảm vô cùng sâu sắc, mãnh liệt. Tiếp nối truyền thống cha anh, sau này đã trở thành một cô giao liên, một chiến sĩ, tiếp bước con đường của cha. Tình cảm gia đình và tình yêu quê hương, đất nước của gia đình ông Sáu cũng như bao gia đình Việt Nam luôn được tiếp nối, hòa quyện đẹp đẽ và thiêng liêng. Tình phụ tử thật đẹp và tồn tại như một bài ca vĩnh cửu.

- Tác giả muốn đối thoại với bạn đọc: tình phụ tử là tình cảm thiêng liêng sâu sắc trong đời sống con người, góp phần tôn vinh một vẻ đẹp nhân cách con người con người.

 - Tình cảm gia đình là cơ sở, nền tảng của tình yêu quê hương đất nước. Đó là mối quan hệ riêng- chung thống nhất không thể tách rời.

 **\* Đánh giá:**

- Tác giả đã xây dựng tình huống truyện bất ngờ, hợp lý; tâm lý nhân vật được thể hiện sâu sắc, chân thực, tự nhiên; ngôn ngữ nhân vật đậm chất Nam Bộ…

- Tình cảm gia đình – tình cha con, là một trong những tình cảm thiêng liêng và quý giá của mỗi người. Nhà văn bằng sự khám phá và thể hiện của mình đã đem đến cho văn học những tác phẩm có ý nghĩa giáo dục và đánh thức nơi con người những điều tốt đẹp về tình cảm gia đình.

- Vẻ đẹp của tình cảm gia đình trong tác phẩm như những nét vẽ góp phần hoàn thiện bức chân dung gia đình của mỗi con người. Tình cảm ấy lại được hoà quyện thống nhất, gắn bó chặt chẽ với tình yêu quê hương đất nước.

(HS có thể liên hệ đến các tác phẩm cùng đề tài khác)

- Những tình cảm cao đẹp, thiêng liêng của mọi thời nhưng đặt trong cảnh ngộ chiến tranh éo le lại càng ngời sáng có sức nâng đỡ tâm hồn mỗi con người. Đó cũng chính là những điều mà nhà văn muốn đối thoại cùng bạn đọc.

**Kết bài:**

**-** Khái quát lại nhận định, giá trị của tác phẩm

- Liên hệ: biết trân trọng tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.

**ĐỀ 15: Tại Đại hội lần thứ IX Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam ngày 09/01/2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu:**

**“Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thực sự có giá trị, phải có sức lay động công chúng, độc giả bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ … Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da.”**

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc phân tích tác phẩm “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**HƯỚNG DẪN**

**\* Yêu cầu về kĩ năng:** Nắm vững kỹ năng làm bài văn nghị luận văn học. Bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng tiêu biểu. Diễn đạt, hành văn trong sáng, lời văn đẹp, ấn tượng.

**\* Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

**1. Giải thích ý kiến của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**

- Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thực sự có giá trị, phải có sức lay động công chúng: Tác phẩm văn học, nghệ thuật chỉ thực sự có giá trị khi nó làm cho người đọc thấy rung cảm, xúc động và đánh thức ở họ những tư tưởng, tình cảm cao đẹp.

- Trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ: Quý trọng nghề nghiệp và có bản lĩnh của người sáng tạo, có tình cảm nhân văn cao đẹp đặc biệt là tình thương yêu con người => những phẩm chất cần có của người nghệ sĩ.

- Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống: Nhiệm vụ của nhà văn là phải sáng tạo nên những tác phẩm văn học có giá trị hiện thực.

- Làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da: Bạn đọc sau khi thưởng thức tác phẩm có những rung cảm sâu sắc với những vấn đề của hiện thực cuộc sống được nhà văn phản ánh trong tác phẩm. => Ý kiến trên đã khẳng định vai trò và nhiệm vụ quan trọng của nhà văn trong quá trình sáng tạo nghệ thuật nhằm tạo ra những tác phẩm văn học có sức lay động lòng người và mang giá trị hiện thực sâu sắc.

1. **Phân tích tác phẩm Chiếc lược ngà để làm sáng tỏ ý kiến trên.**
2. Truyện ngắn Chiếc lược ngà (1966) là một tác phẩm có giá trị, có sức lay động trái tim độc giả.

\* Nhà văn đã thể hiện một cách cảm động tình cha con thắm thiết, sâu nặng trong hoàn cảnh chiến tranh.

- Tình cảm mãnh liệt của bé Thu với cha: Bé Thu là con gái đầu lòng cũng là đứa con duy nhất của ông Sáu. Em sống thiếu vắng người cha từ khi chưa đầy một tuổi. Sau hơn bảy năm xa cách, cha con mới được gặp lại. Tình thương cha của bé bộc lộ qua hai tình huống:

+ Tình huống thứ nhất: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ông Sáu là cha.

+ Tình huống thứ hai: Thái độ và hành động của bé Thu khi nhận ông Sáu là cha.

- Tình cha con sâu nặng và cao đẹp của ông Sáu: Ông Sáu là người cha có tình thương con rất sâu nặng. Tình thương ấy bộc lộ qua hai tình huống:

+ Tình huống thứ nhất: Tình cảm của ông Sáu khi gặp lại con sau hơn bảy năm xa cách (Thí sinh phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con khi xuồng cập bến, trong những ngày nghỉ phép, lúc chia tay).

+ Tình huống thứ hai: Tình yêu con tha thiết của ông còn được thể hiện rất sâu sắc khi ông ở khu căn cứ: Day dứt ân hận vì đã đánh con, nhớ lời dặn của con ông dồn hết tâm trí và công sức để làm chiếc lược ngà, chiếc lược trở thành vật thiêng liêng đối với ông Sáu, trước lúc hi sinh ông đã nhờ người bạn chiến đấu của mình trao lại chiếc lược ngà cho con gái…

\* Truyện ngắn Chiếc lược ngà là một tác phẩm có giá trị còn bởi từ khi ra đời cho đến nay các thế hệ độc giả vẫn không thôi hành trình đồng sáng tạo với nhà văn. Tác phẩm đã góp phần không nhỏ trong việc nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ và đánh thức ở nhiều thế hệ học sinh những phẩm chất, tình cảm cao đẹp: Thí sinh nêu được một (một số) ý kiến của độc giả bàn về sức sống của tác phẩm Chiếc lược ngà.

Ví dụ:

- Ngày ấy, mình đang là cậu học sinh cấp 3, đã từng đọc truyện ngắn "Chiếc 4 lược ngà", rất ấn tượng với văn phong Nam bộ, với cuộc kháng chiến vừa qua, thể hiện trong truyện ngắn này. (nhà văn Bùi Anh Tấn)

- Bông cẩm thạch vẫn tươi Mùa gió chướng/Người quê hương luôn nhớ Chiếc lược ngà. (Câu đối tại đám tang nhà văn ngày 13/2/2014)

- Điều duy nhất mà chúng tôi muốn nói trước khi đọc Chiếc lược ngà, đây là một tác phẩm viết về chiến tranh. Vì vậy, người đọc cần đặt mình trong bối cảnh của câu chuyện. Và hãy đừng quên rằng đã một thời Việt Nam chìm trong tiếng súng. Lịch sử sẽ phán xét về cuộc chiến tranh này. Nhưng giá trị nghệ thuật và lịch sử của những tác phẩm văn học thì luôn vĩnh hằng với thời gian. (Trần Thanh Phong)

b. Tác phẩm “Chiếc lược ngà” có giá trị hiện thực, khiến độc giả sau khi gấp sách lại vẫn cảm nhận được cuộc sống, không khí nóng bỏng của thời đại như đang diễn ra trước mắt.

- Phản ánh chân thực cuộc sống, cuộc chiến đấu của con người Nam Bộ trong kháng chiến chống Mĩ.

- Hiện thực về những tội ác mà đế quốc Mĩ đã gây ra cho đồng bào Nam Bộ nói riêng và nhân dân ta nói chung.

- Hiện thực về vẻ đẹp con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ: tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình, tình đồng đội…

=> Giúp độc giả hiểu hơn về cuộc chiến tranh và con người Việt Nam trong chiến tranh.

c. Nguyễn Quang Sáng đã sáng tạo nên truyện ngắn có giá trị này bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ.

\* Trách nhiệm của nhà văn Nguyễn Quang Sáng:

- Sáng tạo hình thức nghệ thuật phù hợp với nội dung tác phẩm: Xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí; xây dựng cốt truyện khá chặt chẽ, lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp; miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế và sâu sắc, nhất là đối với nhân vật bé Thu; ngôn ngữ truyện mang đậm chất địa phương Nam Bộ.

- Đóng góp mới mẻ: Trong khi các nhà văn cùng thời thường viết về những con người lí tưởng hiện ra giữa chiến trường lửa đạn thì nhà văn lại hướng ngòi bút của mình ca ngợi tình cảm cha con trong chiến tranh đầy cảm động.

- Làm tròn sứ mệnh của một nhà văn trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh: Nhà văn là chiến sĩ, trực tiếp cầm súng chiến đấu và viết nên tác phẩm từ những trải nghiệm thực tế của mình.

\* Tấm lòng, trái tim của nhà văn Nguyễn Quang Sáng:

- Ông rất am hiểu tâm lí trẻ thơ, có tấm lòng yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ. Trân trọng và ngợi ca những tình cảm cao đẹp của con người Việt Nam trong chiến tranh. Căm ghét chiến tranh bởi chiến tranh đã gây ra bao đau khổ, mất mát cho con người...

- Viết truyện ngắn này tác giả muốn khẳng định: Điều còn lại mà chiến tranh không thể lấy đi là vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam (lòng yêu nước nồng nàn, lí tưởng sống, chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; tình đồng chí; tình cảm gia đình, tình cha con thắm thiết, sâu nặng, bất tử) mà bom đạn quân thù không thể nào tàn phá được. *“Câu chuyện viết về tình cha con của những người kháng chiến, những người cách mạng. Nhưng đó cũng là tình phụ tử muôn đời. Truyện không dài, tình tiết không li kì, tư tưởng cũng không phức tạp. Nó chân thực và giản dị, vì thế mà cảm động. Ấy là cốt cách của một truyện hay”*. (Chu Văn Sơn ).

1. **Đánh giá chung.**

- Ý kiến của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hoàn toàn đúng đắn và có thể được coi là ngọn nến soi đường cho các văn nghệ sĩ hôm nay và mai sau.

- Bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người cầm bút và những nhận thức về thực tế cuộc sống, Nguyễn Quang Sáng đã làm nên một Chiếc lược ngà có sức lay động bạn đọc nhiều thế hệ, có giá trị hiện thực sâu sắc.

- Bạn đọc phải biết trân trọng sản phẩm sáng tạo của nhà văn, có tình yêu tha thiết với cái đẹp, không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, tích lũy kinh nghiệm tiếp nhận, chủ động và sáng tạo khi tiếp nhận tác phẩm … để có những phát hiện mới về tác phẩm trên tầm cao của kiến thức, của tình yêu, say mê và rung cảm mãnh liệt đối với văn chương, đáp ứng được mong mỏi của các nhà văn “Viết ngắn thôi, nhưng cuộc sống phải dài!” (Nguyễn Minh Châu).

**ĐỀ 16: “*Bài thơ đã khắc hoạ hình tượng người chiến sĩ lái xe thật đẹp. Đó là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ - một thế hệ anh hùng, sống đẹp và giàu lí tưởng*.”**

**Qua bài thơ *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của tác giả Phạm Tiến Duật (SGK- Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục), em hãy làm rõ nhận định trên.**

**HƯỚNG DẪN**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm.

- Dẫn dắt, giới thiệu nhận định.

*Thiếu tất cả, ta rất giàu dũng khí*

*Sống, chẳng cúi đầu. Chết, vẫn ung dung*

*Giặc muốn ta nô lệ, ta lại hoá anh hùng*

*Sức nhân nghĩa mạnh hơn cường bạo*. (Tố Hữu)

-Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta là một bản anh hùng ca bất diệt. Trong những tháng năm sục sôi khí thế “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” ấy có một thế hệ trẻ họ sẵn sáng làm bất cứ việc gì, đi bất cứ đâu mà Tổ quốc cần, trong gian khổ vẫn giữ vững một niềm tin, một niềm lạc quan tin tưởng vào chiến thắng.

- Viết về các anh, nhiều tác phẩm đã thể hiện được những nét nổi bật: hiện thực, lãng mạn, bi tráng: Tây Tiến- Quang Dũng, Nhớ- Hồng Nguyên, Hoan hô chiến sĩ Điển Biên- Tố Hữu…

* Trong đó ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính***- Phạm Tiến Duật là tác phẩm tiêu biểu của một thời kỳ hào hùng, máu lửa.
* ***Bài thơ đã khắc hoạ hình tượng người chiến sĩ lái xe thật đẹp. Đó là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ - một thế hệ anh hùng, sống đẹp và giàu lí tưởng*.**

**2. Thân bài:**

**a. Khái quát:**

-Trong những đoàn quân điệp trùng nối nhau ra trận có chàng trai trẻ Phạm Tiến Duật. Anh được tôi luyện và trưởng thành trong chiến tranh và trở thành nhà thơ chiến sỹ. Thơ anh không cuốn hút người đọc bằng ngôn từ mượt mà, âm điệu du dương mà nó khiến người đọc say bằng chính sự tự nhiên, sống động, gân guốc, độc đáo và đậm chất lính tráng.“Bài thơ về tiểu đôi xe không kính” là một bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ đó

 - Bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” sáng tác năm 1969 đã khắc họa thành công về đề tài người lính trong thời kì lịch sử haò hùng của dân tộc với những phẩm chất cao đẹp. đó là những con người anh hùng, sống đẹp, giàu lý tưởng với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kế, sự lạc quan, và ý chí quyết chiến đấu vì miên Nam ruột thịt.

**b. Phân tích:**

**\* Trước khi khắc họa hình ảnh người lính, bài thơ đã sáng tạo hình ảnh thơ thật độc đáo: Những chiếc xe không kính:**

- Hình ảnh độc đáo những chiếc xe không kính,ko đèn, ko mui… qua đó thấy được sự khốc liệt của chiến tranh.

- Từ những chiếc xe không kính đã làm nổi bật hình ảnh của người lính lái xe Trường Sơn. Thiếu đi những điều kiện vật chất tối thiểu lại là cơ hội để người lính bộc lộ những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao, giàu lý tưởng của họ…

**\* Bài thơ đã khắc họa hình ảnh người lính thật đẹp,:**

**+ Tư thế, thái độ của người lính:**

 Trong chiếc xe không kính, tư thế ung dung tự tin của người lính lái xe càng nổi bật: “ *Ung dung ... nhìn thẳng*”.

Người lính trong tư thế ung dung, hiên ngang, tự tin sẵn sàng ra tiền tuyến.

Thái độ bất chấp khó khăn, coi thường gian khổ - sự lặp lại các câu thơ: *không có … ừ thì…* và kết cấu phủ định *chưa cần*… ở cả hai khổ thơ đã biểu hiện khá mạnh mẽ thái độ của người lính lái xe.

**+Tinh thần lạc quan:** hòa mình vào thiên nhiên, gần gũi với sao trời, cánh chim… cách diễn tả chính xác cảm giác trong buồng lái không có kính chắn gió. Động từ “*nhìn*” được lặp lại nhiều lần: “ *nhìn đất… vào tim*”, chứng tỏ các anh đang tập trung, hiên ngang, tự tin, chủ động...

**+ Tình đồng đội của người lính:**

 Được thể hiện qua các hình ảnh thật bình dị mà đặc sắc. Trong hoàn cảnh ác liệt, những người lính lái xe có cùng một mục đích, cùng chung lí tưởng nên ở họ đã hình thành nên tình cảm đồng chí, đồng đội tốt đẹp, ấm cúng như trong một gia đình: “ *Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi/ Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời/ Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*”,…

 **+ Tinh thần chiến đấu:**

 Đó là lòng yêu nước, ý chí quyết tâm và khát vọng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước của thế hệ trẻ và toàn dân tộc.

Tác giả đã tạo một kết cấu đối lập, bất ngờ mà sâu sắc ở khổ thơ cuối cùng “ *Không có kính rồi xe không có đèn…chỉ cần trong xe có một trái tim*”.

 Ẩn sau ý nghĩa trái tim cầm lái, câu thơ hướng người đọc về một chân lý của thời đại: sức mạnh quyết định chiến thắng chính là con người anh hùng với trái tim nồng nàn yêu thương, ý chí kiên cường, dũng cảm, niềm lạc quan và một niềm tin vững chắc. Câu thơ làm toả sáng vẻ đẹp người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn, là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ thanh niên xung phong thời kì chống Mĩ cứu nước.

**\* Đánh giá**: - PTD viết về người lính bằng việc lựa chọn hình ảnh độc đáo, đậm chất hiện thực( Những chiếc xe ko kính), Sử dụng ngôn ngữ đời sống, đậm chất văn xuôi, giọng điệu ngang tàng, sôi nổi, trẻ trung tinh nghịch…

Bài thơ đã khắc hoạ hình tượng người chiến sĩ lái xe thật đẹp. Đó là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ - một thế hệ anh hùng, sống đẹp và giàu lí tưởng. Họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì, đi bất cứ đâu mà Tổ quốc cần, trong gian khổ vẫn giữ vững một niềm tin, một niềm lạc quan tin tưởng vào chiến thắng. Đó là chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại Hồ Chí Minh.

Hình ảnh người lính cụ Hồ qua cuộc kháng chiến chống Mỹ vừa có sự kế thừa truyền thống hào hùng của dân tộc vừa mang đậm chất anh hùng ca của thời đại Hồ Chí Minh.

**\* Liên hệ, mở rộng:**

- Liên hệ một số bài thơ khác

**- Liên hệ Người lính thời nay vẫn ngày đêm canh giữ từng tất đất, vùng trời, vùng biển, vẫn ngày đêm sát cánh cùng nhân dân trong sản xuất, phòng chống thiên tai….( Liên hệ các chiến sĩ VN trong thời dịch COVID, trong bão lũ miền trung vừa qua...)**

**3. Kết bài:**

- Khẳng định sự đúng đắn của nhận định.

- Liên hệ bản thân, tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc, biết ơn những thế hệ đi trước và ý chí phấn đấu cho tương lai đất nước….

- Liên hệ lý tưởng sống của thế hệ thanh niên hiện nay.

**ĐỀ 17**

**"Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một thứ ánh sáng riêng."
(Nguyễn Đình Thi - *Tiếng nói của văn nghệ*)
Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy nói về "ánh sáng riêng" mà truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long đã "rọi vào" tâm hồn em.**

**Câu 2**

 **1.Yêu cầu về kỹ năng**

Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Đảm bảo là một văn bản nghị luận văn học có bố cục 3 phần rõ 40ang, kết cấu chặt chẽ. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc quá năm lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả

**2. Yêu cầu về kiến thức**

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản đáp ứng được những nội dung sau:

**a.Giải thích**

- Tác phẩm lớn”: tác phẩm mang dấu ấn của từng giai đoạn, từng thời kì, mở ra trước mắt người đọc những hiểu biết phong phú về cuộc sống xã hội con người, hướng con người đến những điều tốt đẹp. Vẻ đẹp thẩm mĩ của tác phẩm làm lay động bao trái tim người đọc và có sức sống lâu bền với thời gian

- “Ánh sáng” của tác phẩm: là cảm xúc, tâm sự, tấm lòng, tinh thần của thời đại… mà nhà văn đã chuyển hoá vào trong tác phẩm.

- “rọi vào bên trong”: là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của ta, chiếu toả soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ…

- Mỗi tác phẩm mang một ánh sáng riêng in đậm dấu ấn, phong cách riêng của nhà văn, từ cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, bày tỏ quan điểm, cách nhìn cuộc sống đều mang nét riêng độc đáo.

**b. Chứng minh qua tác phẩm: Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long**

**\*Khái quát:** Lặng lẽ Sa Pa là một truyện ngắn nhẹ nhàng, trong trẻo, giàu chất thơ của Nguyễn Thành Long. Đây là một tác phẩm đẹp từ nội dung đến hình thức nghệ thuật. Trong tác phẩm nhà văn đã xây dựng được những hình tượng nhân vật độc đáo, giàu lí tưởng tiêu biểu cho phẩm chất của con người Việt Nam trong công cuộc lao động xây dựng quê hương đất nước

**\*Trước hết về giá trị nội dung:** có thể xem tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ, hi sinh nhưng cũng thật trong sáng đẹp đẽ.

***- Ánh sáng người đọc đón nhận từ tác phẩm trước hết là âm vang của cuộc gặp gỡ giữa ông hoạ sĩ, cô kĩ sư nông nghiệp và anh thanh niên khí tượng***. Ở những con người này ánh lên những phẩm chất tốt đẹp đã thành bản chất bền vững, những quan niệm đạo đức trong sáng, cao cả và một ý chí kiên định cách mạng, tất cả đã được tôi luyện trong thử thách của chiến tranh, nay đang được tiếp tục củng cố, phát huy trong công cuộc xây dựng xã hội mới. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).

***-Tác phẩm rọi vào trong lòng người đọc những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống của lao động tự giác về con người và về nghệ thuật.*** Cuộc sống của mỗi người chỉ thật sự có ý nghĩa khi mọi việc làm của họ đều xuất phát từ tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu mến tự hào về mảnh đất mình đang sống. Con người cần phải biết sống có lý tưởng, say mê với công việc, hiểu được ý nghĩa công việc mình làm. Vẻ đẹp của con người lao động chính là mảnh đất màu mỡ để người nghệ sĩ ươm mầm. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

**\*Về giá trị nghệ thuật**: thứ ánh sáng đặc biệt của Lặng lẽ Sa Pa mà người đọc cảm nhận được toả ra từ chất thơ bàng bạc xuyên suốt tác phẩm.

-Chất thơ trong cốt truyện, chất thơ thấm đượm trong bức tranh phong cảnh thiên nhiên. Mỗi câu mỗi chữ khắc hoạ bức tranh thiên nhiên đều giàu sức tạo hình, rực rỡ sắc màu, nhịp điệu êm ái như một bài thơ. Cảm xúc trước cảnh mới lạ ấy truyền cho người đọc những rung động thẩm mĩ về vẻ đẹp của tác phẩm, làm dội lên ước muốn một lần được đặt chân lên Sa Pa. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

-Chất thơ trong nét đẹp tâm hồn của nhân vật, trong ngôn ngữ và giọng điệu kể chuyện nhẹ nhàng trong sáng. Ngôn ngữ truyện như dòng nước mát trôi vào tâm trí người đọc, khơi gợi bao khao khát về một vùng đất lặng lẽ mà thơ mộng. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

**c. Đánh giá và liên hệ bản thân** :

-Ánh sáng toả ra từ Lặng lẽ Sa Pa là một thứ ánh sáng rất riêng. Nó đem lại cho người đọc những cảm nhận mới mẻ thâm trầm, sâu sắc: Lặng lẽ Sa Pa - mới đọc tên, ngỡ nhà văn nói về một điều gì... im ắng, hắt hiu, giá lạnh; nhưng kì diệu thay trong cái lặng lẽ của Sa Pa vẫn ngân lên những âm thanh trong sáng, vẫn ánh lên những sắc màu lung linh, lan toả hơi ấm tình người và sự sống. Từ đó làm cho người đọc thấy tin yêu cuộc sống, bồi đắp lí tưởng sống cao đẹp - sống cống hiến dựng xây quê hương đất nước.

-Tác phẩm nghệ thuật, tác phẩm nghệ thuật lớn là con đẻ tinh thần của nhà văn. Nó được tạo ra bằng quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc và sáng tạo.

-Tác phẩm lớn sẽ chiếu tỏa, soi rọi; có khả năng giáo dục, cảm hóa sâu sắc tới nhận thức và hành động của bạn đọc nhiều thế hệ (liên hệ bản thân)

 **ĐỀ 18**

***Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra bể. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.***

 **(I-li-a Ê-ren-bua, trích “Lòng yêu nước”, SGK Ngữ văn 6 tập 2, NXB Giáo Dục)**

**Em hiểu câu nói trên như thế nào? Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu nói trên qua truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân.**

**HƯỚNG DẪN**

**1.Yêu cầu về kỹ năng:**

 - Bài làm của học sinh có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, nắm vững kỹ năng làm bài nghị luận văn học.

 - Lập luận thuyết phục, văn viết có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận.

**2.Yêu cầu về kiến thức:**

 Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

**I. Mở bài**

- Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống yêu nước của dân tộc.

- Trích câu nói của nhà văn I. Ê-ren-bua, dẫn dắt và giới thiệu nội dung truyện ngắn “Làng” của Kim Lân.

**II. Thân bài**

 ***1. Giải thích câu nói của nhà văn I. Ê-ren-bua:***

- Lòng yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng, nhưng nó được thể hiện qua những việc làm cụ thể, bình thường hàng ngày. Câu nói của I. Ê-ren-bua đã diễn tả tình yêu Tổ quốc một cách đơn giản, sinh động và dễ hiểu bằng hình ảnh so sánh: *"Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc"* cũng giống như *"dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra bể"*.

1. ***Chứng minh tính đúng đắn của câu nói qua việc cảm thụ truyện ngắn “Làng” của Kim Lân.***

- *Khẳng định câu nói của I. Ê-ren-bua là hoàn toàn đúng.*

Mỗi con người sinh ra, lớn lên đều gắn bó với một ngôi nhà, một ngõ xóm, một đường phố hay một làng quê, với những người thân thiết như cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè,... Chính đời sống thân thuộc, bình thường ấy làm nên tình yêu mến của con người đối với quê hương. Tình yêu Tổ quốc được bắt đầu từ chính tình yêu những điều nhỏ bé, đơn sơ, giản dị ấy.

*- Truyên ngắn“Làng” của nhà văn Kim Lân đã xây dựng hình tượng nhân vật ông Hai - nhân vật tiêu biểu với tình yêu làng thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến qua diễn biến tâm lí cụ thể.*

\* Tình cảm yêu nước của Ông Hai được nhà văn Kim Lân diễn tả hết sức chân thật qua diễn biến tâm lý của ông Hai trong từng giai đoạn.

a. Trước cách mạng:

- Ông Hai hay khoe làng, đi đâu ông cũng kể về làng chợ Dầu của ông như máu thịt, thể hiện được niềm tự hào về làng quê của ông.

b. Sau khi đi tản cư ông Hai đã có những chuyển biến mới trong tình cảm.

Ông Hai luôn tự  hào về truyền thống cách mạng của quê hương, về truyền thống xây dựng làng kháng chiến. Ông yêu làng, luôn sát sao theo dõi tin tức về làng, ông tự hào khi hay tin làng giết được nhiều giặc, thắng lợi ở mọi nơi...

c. Tình yêu làng sâu sắc của ông Hai khi nghe tin làng theo giặc thể hiện qua diễn biến tâm lý:

- Khi nghe được tin dữ, ông sững sờ, bàng hoàng, đau đớn.

- Xấu hổ, nhục nhã ông chẳng dám ra ngoài. Không khí trong căn nhà cũng trở nên vô cùng nặng nề.

- Tình cảm yêu nước sâu sắc còn được bộc lộ ở sự xung đột nội tâm hết sức gay gắt: *Làng thì yêu thật nhưng* *làng theo Tây mất rồi thì phải thù*. Từ chỗ yêu làng đến thù làng, ông đã đặt tình yêu nước lên trên hết .

- Ông chỉ biết bộc lộ nỗi lòng qua lời tâm sự với đứa con út ngây thơ. Điều đó cho thấy sự trung thành tuyệt đối với Đảng, cách mạng và Bác Hồ. Tình cảm ấy vô cùng bền vững, sâu nặng mà không gì có thể lay chuyển được.

d. Niềm vui của ông Hai khi tin làng theo giặc được cải chính.

Cái cách ông đi từng nhà gặp từng người chỉ để nói với họ tin cải chính, khoe nhà mình bị “ đốt nhẵn” với niềm tự hào khôn tả đã thể hiện được tinh thần yêu nước son sắt của ông Hai, tình cảm chân thành của người nông dân chất phác.

\* Đánh giá chung về tác phẩm:

- Tác giả đã xây dựng tình huống vô cùng đặc biệt và đã khắc họa được diễn biến tâm lý của nhân vật qua hành động, ngôn ngữ.

- Truyện ngắn Làng đã thể hiện một tình cảm dung dị, chân chất nhưng không kém phần nồng cháy của nhân vật ông Hai. Với người nông dân tình cảm ấy là tình cảm thiêng liêng bất diệt, đó vừa là tình cảm truyền thống vừa có bước chuyển biến mới. Không chỉ bằng tình cảm tự nhiên, ông Hai còn biết yêu quê hương bằng nhận thức sâu sắc của người dân Việt Nam tự nguyện đi theo kháng chiến, gắn bó với cuộc chiến đấu chung của dân tộc. Trong trái tim ông, tình yêu quê hương và tình yêu đất nước hài hòa, nồng thắm, đúng là *"Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc".*

 ***3. Những suy nghĩ của bản thân về tình yêu quê hương đất nước:***

- Nước ta đang trong thời kì hội nhập và phát triển, nên người dân Việt Nam cần phát huy tinh thần yêu nước, góp sức mình để xây dựng đất nước giàu mạnh...

 *- Cách thể hiện lòng yêu nước của thế hệ học sinh:*

+ Yêu nước nghĩa là yêu thương những người thân thuộc nhất, như: ông bà, cha mẹ, thầy cô, bè bạn,...

+ Yêu nước cũng có nghĩa là yêu quý, nâng niu, bảo vệ những gì bình thường, gần gũi, như: ngôi nhà, mái trường, môi trường sống xung quanh,...

+ Lòng yêu nước của lứa tuổi học sinh còn phải được biểu hiện bằng những hành động thiết thực cụ thể, như: chăm học, chăm làm, tích cực rèn luyện tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội...

+ Phán những người không có lòng yêu nước, quay lưng phản bội Tổ quốc hoặc yêu nước một cách mù quáng dễ bị kẻ xấu lợi dụng…

**III. Kết bài**:

* Khẳng định lại tính đúng đắn của câu nói
* Sức sống của truyện ngắn Làng.
* Liên hệ,…